

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO
KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
TỈNH HÀ GIANG

Tháng 6 năm 2022

Số: 147/BC-CTK

Hà Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022, với mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19. Hiện nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát; điều kiện về thời tiết tương đối thuận lợi: Rét đậm, hạn hán, mưa kéo dài có xảy ra nhưng diễn biến không gay gắt; hoạt động phát triển kinh tế- xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022 đã phục hồi và phát triển sau đại dịch Covid-19 đạt được nhiều khởi sắc. Cục Thống kê tỉnh Hà Giang báo cáo kết quả đạt được trên một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2022: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 6.768,94 tỷ đồng, tăng 7,86% so với cùng kỳ năm trước (cao hơn mức tăng 3,56% của 6 tháng đầu năm 2021 và cao cao hơn mục tiêu 7,5% theo Nghị quyết của Tỉnh cho cả năm 2022). Trong 7,86% tăng trưởng, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,64%, đóng góp 1,46 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng 16,52%, đóng góp 3,80 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,8%, đóng góp 2,66 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp sản phẩm giảm 1,04%, không có đóng góp vào tăng trưởng chung.

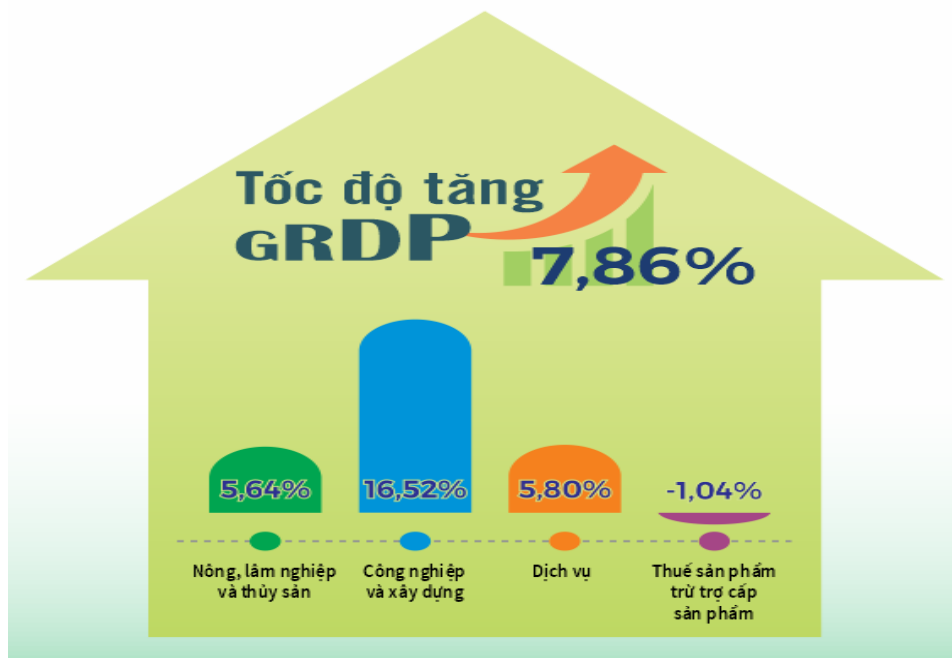
Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,64% so với cùng kỳ, trong đó: Ngành nông nghiệp tăng 5,39%; ngành lâm nghiệp tăng 8,44%; ngành thủy sản đạt tương đương cùng kỳ năm trước. Nhóm ngành nông nghiệp có mức tăng trưởng cao so với mức tăng của những năm gần đây do Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với các Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ đang được triển khai và bước đầu thu được kết quả. Trong 6 tháng đầu năm 2022 diện tích triển khai thực hiện GAP, VietGAP trên cây chè và cây cam sành tiếp tục được duy trì và nâng cao, cùng với diện tích các loại cây hàng năm được gieo cấy bằng các loại giống chất lượng cao chiếm tỷ trọng khá cao góp phần nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích canh tác, từ đó có đóng góp vào tăng trưởng chung của cả nhóm ngành.

Khu vực công nghiệp - XD/CB tăng 16,52% so với cùng kỳ, trong đó: Ngành công nghiệp tăng 23,51% (công nghiệp khai khoáng tăng 7,95%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 26,2%; công nghiệp điện tăng 26,13%). Ngành công

nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp điện đạt mức tăng trưởng khá, do cùng kỳ năm trước nhiều cơ sở công nghiệp chế biến phải ngừng hoạt động để thực hiện dân cách xã hội, các nhà máy thủy điện không đủ nước để hoạt động do hạn hán xảy ra trên diện rộng. Năm 2022 dịch Covid-19 đã được kiểm soát, các cơ sở công nghiệp chế biến hoạt động bình thường, cùng với mưa dài đều từ đầu năm, các nhà máy thủy điện đủ nước hoạt động nên sản lượng điện sản xuất ở mức cao. Lĩnh vực xây dựng cơ bản tăng 5,93%, chủ yếu từ các Dự án trọng điểm thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước được đẩy nhanh tiến độ giải ngân ngay từ đầu năm, cùng với bước vào quý II/2022 dịch Covid-19 được kiểm soát, giá vật liệu xây dựng ổn định hơn nên các công trình nhà ở hộ dân cư được triển khai thi công tăng mạnh, đã góp phần làm tăng giá trị thực hiện của ngành xây dựng.

Khu vực dịch vụ tăng 5,8% (mục tiêu cả năm 2022 tăng 8,3%), kết quả thực hiện tuy có thấp hơn so với mục tiêu đề ra nhưng đã cho thấy dấu hiệu tích cực đối với phát triển kinh tế, một số lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh đã tăng trưởng trở lại như: Dịch vụ lưu trú tăng 48,07%; dịch vụ ăn uống tăng 14,51% (đây là những ngành được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng cao trong 6 tháng cuối năm 2022 vì sau khi dịch bệnh được kiểm soát, khách du lịch trong nước và quốc tế đến với Hà Giang tăng mạnh nên các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn nhanh chóng được phục hồi và tăng trưởng); ngành thông tin và truyền thông tăng 3,89%; một số lĩnh vực dịch vụ thị trường khác có mức tăng trưởng khá và đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của tỉnh như dịch vụ tài chính tăng 5,37%; bảo hiểm xã hội tăng 6,57%; kinh doanh bất động sản tăng 7,97%; hoạt động thể thao vui chơi giải trí tăng 19,93%;... Tuy nhiên sau dịch bệnh nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, Chính phủ thực hiện cắt giảm chi tiêu nên một số lĩnh vực dịch vụ công như hoạt động Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, Quốc phòng - An ninh; Giáo dục đào tạo tăng trưởng chậm.

Hình 1. Tốc độ tăng GRDP 6 tháng đầu năm 2022



Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 tính theo giá thực tế đạt ước đạt 12.614,16 tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Dự báo 6 tháng cuối năm và cả năm 2022: Trên cơ sở kết quả 6 tháng đầu năm 2022 tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Hà Giang đạt 7,86% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên trước diễn biến khó lường về thời tiết, ảnh hưởng thiên tai xảy ra trên địa bàn, dịch tả lợn châu Phi, một số khó khăn đối với ngành công nghiệp điện, nước... do đó dự báo tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2022 duy trì đạt ở mức trên 7,25% .

Dự báo cả năm 2022 tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn ước đạt 7,5% (mục tiêu Nghị quyết của tỉnh năm 2022 là 7,5%). Trong 7,5% tăng trưởng, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,15%, đóng góp 0,77 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng 13%, đóng góp 2,93 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,98%, đóng góp 3,68 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp sản phẩm không tăng, đóng góp 0,12 vào tăng trưởng chung.

Tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2022 tính theo giá thực tế đạt ước đạt 29.581 tỷ đồng, tăng 9,04% so với năm 2021, bình quân đầu người đạt trên 32 triệu đồng/người/năm.

2. Sản xuất Nông – Lâm nghiệp – Thủy sản

2.1. Nông nghiệp

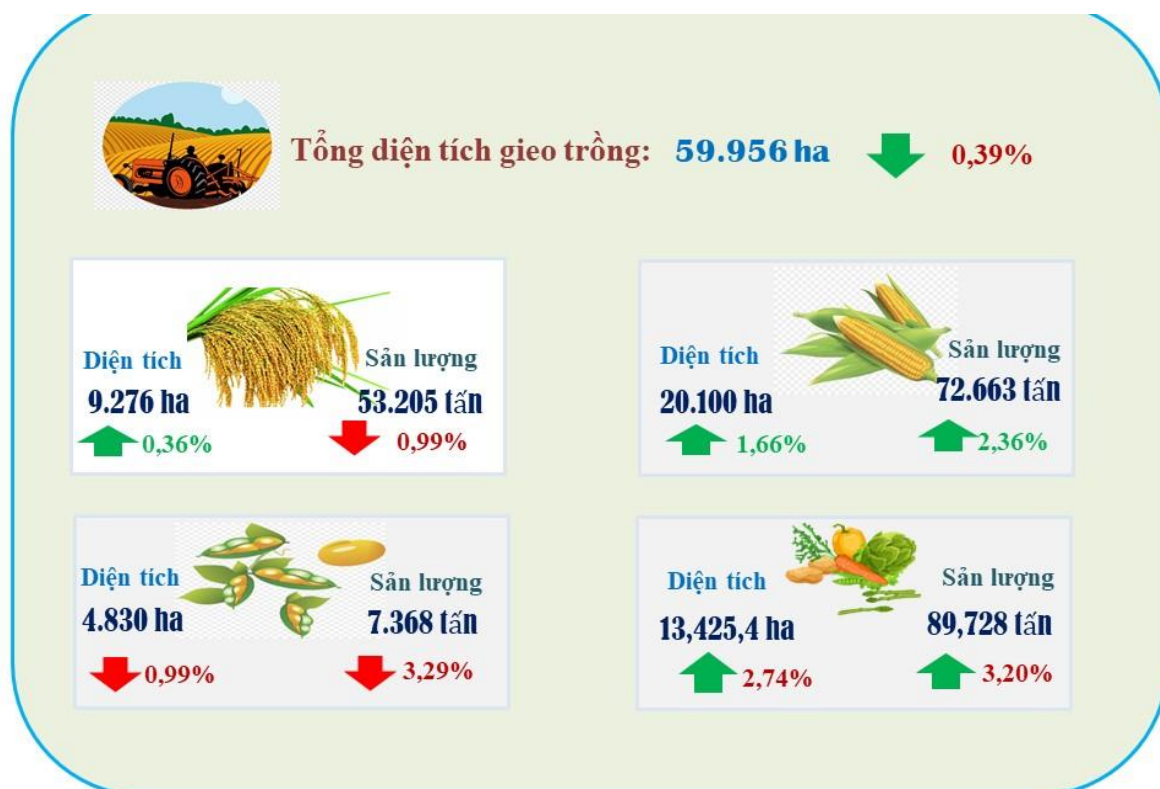
a. Trồng trọt: Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2022 là chăm sóc và thu hoạch các loại cây trồng vụ Đông - Xuân 2021-2022. Thời điểm cuối tháng 5 và đầu tháng 6 là thời kỳ cao điểm thu hoạch lúa Xuân ở các huyện vùng thấp. Hiện nay các huyện vùng thấp như Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình và thành phố Hà Giang diện tích lúa vụ Xuân cơ bản đã thu hoạch xong, bước đầu triển khai làm đất, chuẩn bị giống, vật tư để tiến hành gieo cấy lúa Mùa sớm; các huyện vùng cao bà con nông dân bắt đầu triển khai gieo cấy lúa Mùa trên những chân ruộng 1 vụ.

- *Kết quả sơ bộ vụ Đông Xuân 2021 - 2022:* Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm toàn tỉnh đạt 59.956 ha, tăng 235 ha so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng lương thực có hạt sơ bộ đạt 126.159 tấn, so với thực hiện cùng kỳ năm trước tăng 0,92% bằng 1.154 tấn. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính: diện tích lúa 9.275,5 ha, năng suất 57,36 tạ/ha, sản lượng ước đạt 53.205 tấn; diện tích ngô 20.100,4 ha, năng suất 36,15 tạ/ha, sản lượng ước đạt 72.662,9 tấn; diện tích cây đậu tương 4.830,1 ha, năng suất 15,25 tạ/ha, sản lượng ước đạt 7.368,3 tấn; diện tích cây lạc 5.745,9 ha, năng suất 25,97 tạ/ha, sản lượng ước đạt 14.922,2 tấn; diện tích rau các loại 13.425,4 ha, năng suất 66,83 tạ/ha, sản lượng ước đạt 89.728 tấn. Nhìn chung, sản xuất vụ Đông - Xuân năm nay đạt kết quả tương đối toàn diện, sản lượng lúa, ngô và rau đậu vượt mục tiêu kế hoạch đề ra. Một số nguyên nhân

chính làm cho sản xuất vụ Đông - Xuân năm nay đạt kết quả tích cực đó là: (1) Các cấp, các ngành và các địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch sản xuất sát với tình hình thực tiễn, cùng với đó, bà con nông dân tuân thủ đúng lịch thời vụ trong sản xuất; (2) Đảm bảo các điều kiện sản xuất, trong đó có việc đưa các loại giống có năng suất, chất lượng khả năng chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất; (3) Vụ Đông - Xuân năm nay ít sâu bệnh gây hại nên các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, mặc dù vào thời điểm lúa làm đòng, trở bông thời tiết mưa nhiều đã xuất hiện sâu bệnh gây hại cục bộ ở một số địa phương làm suy giảm năng suất lúa trong vụ, nhưng diện tích bị thiệt hại chiếm tỷ trọng nhỏ.

- *Sản xuất vụ Mùa*: Với quan điểm linh hoạt trong công tác tổ chức chỉ đạo, phân đầu sản xuất vụ Mùa an toàn, hiệu quả, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2022. Tính đến ngày 15/6/2022, diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Mùa năm 2022 cơ bản đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và đạt tương đương so với cùng vụ năm trước, cụ thể: Diện tích lúa 4.230 ha¹; diện tích ngô lấy hạt 233 ha; đậu các loại 460 ha; rau các loại 1.367 ha.

Hình 2. Diện tích gieo trồng, sản lượng một số cây trồng chính vụ Đông Xuân 2021 - 2022



¹ Đồng Văn 798 ha; Mèo Vạc 825 ha; Hoàng Su Phì 906 ha; Xín Mần 874 ha; Vị Xuyên 260 ha; Bắc Mê 161 ha; Yên Minh 169 ha; ...

- *Cây lâu năm*: Tổng diện tích cây lâu năm hiện có ước 36.837 ha, tăng 171 ha so với cùng kỳ năm trước², trong đó: Diện tích cây ăn quả 13.996 ha, chiếm 37,99%, tăng 159 ha so với cùng kỳ năm trước; diện tích cao su 1.514 ha, chiếm 4,12%, tương đương so với cùng kỳ năm trước; diện tích chè 20.378 ha, chiếm 55,51% tổng diện tích cây lâu năm. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp, những năm gần đây, nhiều hộ nông dân trên địa bàn tỉnh đã lựa chọn các cây ăn quả phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng tại địa phương để đưa vào sản xuất nên diện tích tăng.

Sản lượng cây lâu năm: Trong 6 tháng đầu năm 2022, sản lượng cây ăn quả ước đạt 16.396 tấn, tăng 3% (+ 478 tấn) so với cùng kỳ năm 2021. Sản lượng chè búp ước đạt 48.764 tấn, tăng 714 tấn. Sản lượng cây lâu năm chủ yếu tập trung thu hoạch vào 6 tháng cuối năm.

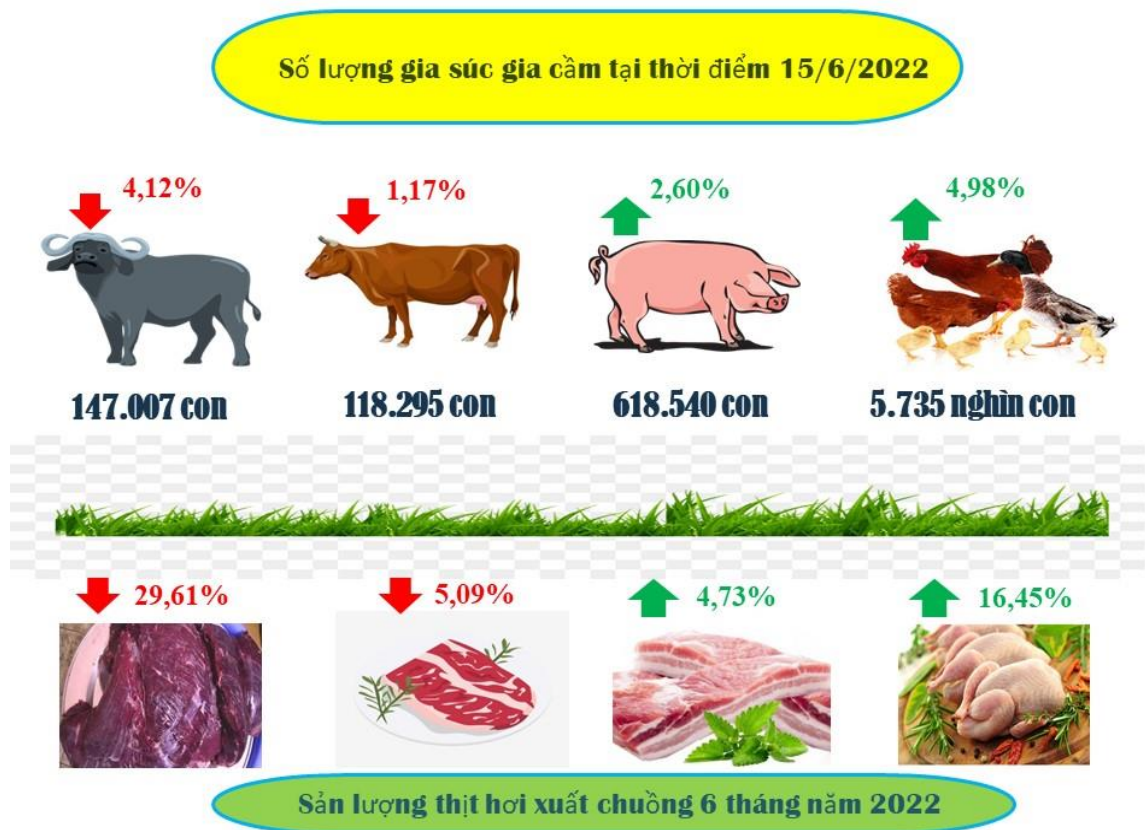
- *Tình hình sâu bệnh, thiên tai*: Hiện nay các loại cây hàng năm vụ Mùa năm 2022 mới được gieo trồng, chưa xuất hiện các loại sâu bệnh gây hại. Tuy nhiên, những ngày cuối tháng 5 và đầu tháng 6/2022, trên địa bàn tỉnh có mưa to gây ngập úng hơn 2.584,3 ha lúa và hoa màu, trong đó một số địa phương bị ngập úng nặng như thành phố Hà Giang, các huyện Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Hoàng Su Phì... Đối với cây ăn quả thì bệnh nứt thân xì mù, vàng lá thối rễ, câu câu, sâu vẽ bùa gây hại, phân bố tại các huyện Bắc Quang, Quang Bình, Vị Xuyên, Bắc Mê.

b. Chăn nuôi

- *Chăn nuôi gia súc*: Tình hình chăn nuôi trâu, bò trên địa bàn tiếp tục gặp khó khăn. Tổng đàn trâu, bò và sản lượng xuất chuồng đều giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: tổng đàn trâu giảm 4,12%, tổng đàn bò giảm 1,17%. Nguyên nhân giảm do đàn trâu, bò cày kéo hiện nay cơ bản được thay thế bằng các loại máy móc công nghiệp, người dân chuyển sang chăn nuôi hàng hóa, số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ giảm mạnh; lao động chăn nuôi trâu, bò giảm do chuyển sang các ngành công nghiệp và dịch vụ có thu nhập cao hơn; diện tích bãi chăn thả bị thu hẹp do người dân sử dụng các bãi đất trống để trồng rừng và các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao. Trong 6 tháng đầu năm 2021 Trung Quốc thu mua trâu, bò với giá cao, số lượng trâu, bò vận chuyển sang thị trường Trung Quốc qua đường tiểu ngạch rất lớn nhưng từ cuối năm 2021 đến nay hàng rào biên giới đã được hoàn thiện, việc vận chuyển trâu, bò qua đường mòn, lối mở không thực hiện được, giá bán trâu, bò giảm sâu, các hộ chăn nuôi tạm dừng xuất bán để chờ tăng giá dẫn đến sản lượng xuất chuồng trâu, bò giảm. Mặt khác, do 6 tháng vừa qua trên địa bàn Hà Giang phát sinh dịch bệnh tụ huyết trùng, viêm da nổi cục ở trâu bò đã gây thiệt hại nặng về kinh tế cho người chăn nuôi. Đặc biệt, dịch bệnh đã gây tâm lý lo ngại cho người tiêu dùng nên trong 6 tháng qua sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước đạt 2.964 tấn, giảm 29,61%; bò hơi ước đạt 2.536 tấn, giảm 5,09% so với cùng kỳ năm trước.

² Chuối tăng 51 ha, chè tăng 25 ha, thanh long tăng 03 ha, dứa tăng 03 ha,...

Hình 3. Số lượng và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc gia cầm



Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 6 tháng ước đạt 20.045 tấn, tăng 4,73% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên chăn nuôi lợn vẫn bị ảnh hưởng bởi dịch Tả lợn châu Phi. Do mầm bệnh dịch Tả lợn Châu Phi lưu giữ trong chuồng trại thời gian dài gây khó khăn cho việc tái đàn, nhất là đối với các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Trong tháng 5/2022 dịch Tả lợn Châu Phi xuất hiện trở lại tại huyện Vị Xuyên với tổng số lợn mắc bệnh buộc phải tiêu hủy là 224 con, trọng lượng 10.703 kg tại 5 xã (Phú Linh, Quảng Ngân, Trung Thành, Đạo Đức, Phương Tiến). Lũy kế: 263 con/19 hộ/11 thôn/05 xã tổng trọng lượng 12.913 kg.

- *Chăn nuôi gia cầm*: Điểm sáng trong hoạt động chăn nuôi đó là đàn gia cầm phát triển khá, tổng đàn gia cầm ước thực hiện tháng 6 tăng 4,98%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm tăng 16,45% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm gia cầm dễ tiêu thụ, nhu cầu cũng tăng nên người dân đã mở rộng quy mô phát triển chăn nuôi gia cầm. Thời gian tới, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Giang khả năng duy trì ổn định đàn vật nuôi, chưa thể phát triển đột phá.

- *Công tác tiêm phòng*: Hiện các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo các huyện, thành phố và bà con nông dân thường xuyên kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh, đặc biệt là ổ dịch cũ. Vận động nhân dân thường xuyên vệ sinh chuồng trại, khử trùng

tiêu độc, tuân thủ việc che chắn chuồng trại phòng chống đói, rét và phòng chống dịch bệnh, nhằm duy trì tốc độ phát triển cho đàn gia súc, gia cầm, đồng thời chuẩn bị công tác tiêm phòng năm 2022.

Trong tháng toàn tỉnh đã triển khai tiêm phòng được 122.887 lượt con gia súc, gia cầm (Nhiệt thán 10.471 con, THT trâu bò 18.405 con, VDNC 12.294 con, THT lợn 49.797 con, Dịch tả lợn 20.406 con, dại chó 4.939 con, gia cầm 6.575 liều các loại vắc xin). Lũy kế từ đầu năm đạt: 484.694 lượt con gia súc, gia cầm³.

- *Công tác kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm:* Trong tháng toàn tỉnh thực hiện KSGM, KTVSTY được 2.940 con gia súc (trâu 16 con, bò 75 con, lợn 2.849 con); lũy kế được 12.844 con gia súc⁴.

2.2. Lâm nghiệp

Hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong tháng 6/2022 tiếp tục triển khai trồng rừng tập trung và khai thác gỗ từ rừng trồng. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết mưa nhiều nên diện tích trồng rừng tập trung giảm mạnh so với tháng trước (giảm 15,28%); Số lượng trồng cây phân tán rừng tháng 6/2022 giảm 1,28% so với tháng trước. Sản lượng gỗ khai thác rừng trồng tăng 2,34%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, diện tích rừng tập trung giảm 20,46% và sản lượng gỗ khai thác tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do sản lượng gỗ phụ thuộc vào chu kỳ khai thác rừng trồng. Còn đối với rừng trồng và cây phân tán thì do quỹ đất trồng cây ngày càng thu hẹp.

Công tác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Tính từ đầu năm đến ngày 15/6/2022, trên địa bàn tỉnh Hà Giang xảy ra 02 vụ cháy rừng với diện tích thiệt hại 10,7 ha và đã xảy ra 15 vụ phá rừng (giảm 01 vụ), với diện tích rừng bị thiệt hại là 1,2 ha (giảm 0,2 ha) so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay, đang bước vào mùa nắng nóng nên các cơ quan chức năng cần tăng cường tuần tra kiểm soát và người dân khi vào rừng cần phải nâng cao ý thức để phòng chống cháy rừng.

2.3. Thủy sản

Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng 6/2022 ước đạt 135 tấn, so với cùng kỳ năm trước giảm 06 tấn. Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2022 ước đạt 1.575 tấn, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,35%. Sản lượng thủy sản khai thác trong tháng 6/2022 ước đạt 05 tấn, tương đương so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2022 ước đạt 59 tấn, so với cùng kỳ năm trước tăng 03 tấn. Nhìn chung diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản đều tăng so với cùng kỳ, do việc nuôi trồng thủy sản những năm gần đây đã đem lại thu nhập khá, góp phần cải thiện đời sống cho người dân, nên đã được nhân dân đẩy mạnh đầu tư thâm canh và không ngừng mở rộng diện tích nuôi trồng.

³ Nhiệt thán 65.057 con, THT trâu bò 177.677 con, VDNC 12.294 con, THT lợn 58.935 con, Dịch tả lợn 141.309 con, dại chó 5.962 con, gia cầm 23.460 con.

⁴ Trâu 106 con, bò 390 con, ngựa 02 con, lợn 12.346 con.

3. Công nghiệp

3.1. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh) ước thực hiện tháng 6/2022 đạt 516,7 tỷ đồng, tăng 14,91% so với tháng trước, tăng 10,90% so với cùng kỳ. Ước 6 tháng đầu năm 2022 giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh đạt 2.237,5 tỷ đồng, tăng 24,55% so với cùng kỳ; trong đó: nhóm ngành công nghiệp khai khoáng 217,7 tỷ đồng, tăng 5,84%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 1.124,7 tỷ đồng, tăng 24,38%; ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện 880,8 tỷ đồng, tăng 31,02%; cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải 14,3 tỷ đồng, tăng 0,12% so với cùng kỳ.

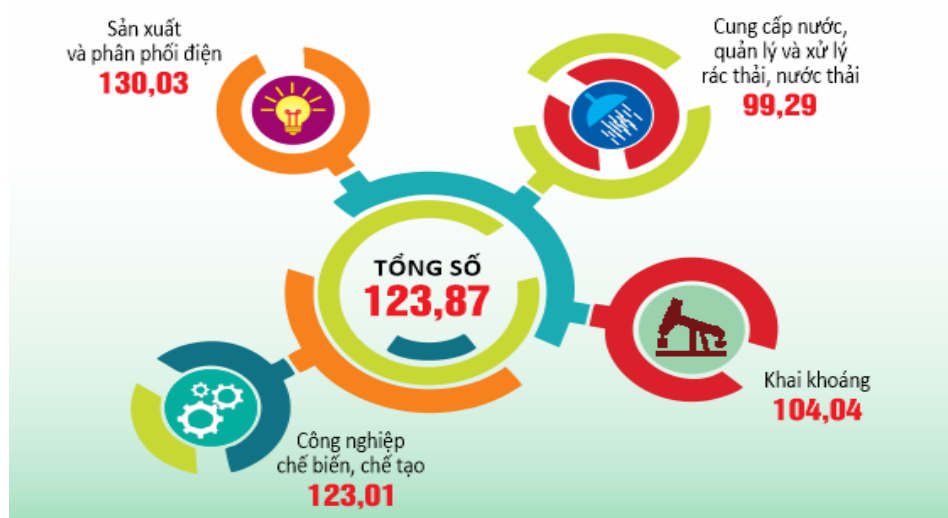
Theo giá thực tế, giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 3.847,7 tỷ đồng, tăng 25,18% so với cùng kỳ.

3.2. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Ước chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 6/2022 tăng 17,05% so với tháng trước, tăng 6,26% so với cùng kỳ; trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng tăng 30,67% so với tháng trước và tăng 4,15% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,0% so với tháng trước và tăng 15,08% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước, khí đốt tăng 19,80% so với tháng trước và tăng 4,77% so với cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 1,71% so với tháng trước và tăng 2,69% so với cùng kỳ.

Cộng dồn 6 tháng đầu năm 2022, IIP tăng 23,87% so với cùng kỳ; trong đó ngành công nghiệp khai khoáng tăng 4,04%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 23,01%; ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước tăng 30,03%; cung cấp nước và xử lý rác thải giảm 0,71%. Một số sản phẩm có chỉ số sản xuất 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (+244,79%); sản xuất chế biến thực phẩm (+75,87%); sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (+73,50%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+74,18%); sản xuất đồ uống (+31,15%)... Bên cạnh đó cũng có một số sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ như: Sản xuất xe có động cơ (- 91,07%) trong 6 tháng đầu năm Công ty CP giải Phóng không nhập khẩu được linh kiện lắp ráp; in, sao chép bản ghi các loại (- 44,02%); sản xuất trang phục (-3,11%);...

Hình 4. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2022



3.3. Chỉ số sử dụng lao động

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 30/6/2022 tăng 0,62% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 2,72% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giữ mức ổn định so với tháng trước và giảm 25,43% so với cùng kỳ⁵; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,04% và giảm 5,11%. So với tháng trước số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng, sản xuất và phân phối điện, cung cấp nước hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có số lao động tương đối ổn định, chỉ có lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,68%. Nếu so với cùng kỳ năm trước thì lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 6,66%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 1,43%; ngành sản xuất điện, phân phối điện năng giảm 2,42%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,39%.

3.4. Tình hình tiêu thụ, tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính đến cuối tháng 6/2022 tăng 9,02% so với tháng trước và tăng 1,72% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,53% so với cùng kỳ, trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng mạnh như: Sản xuất đồ uống tăng 24,38%; dệt tăng 37,21%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 51,99%;...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 30/6/2022 giảm 6,08% so với tháng trước và giảm 50,06% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho giảm mạnh hơn mức

⁵ Lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid doanh nghiệp giảm nhân công, lao động đến tuổi nghỉ hưu doanh nghiệp không tuyển thêm lao động.

giảm chung so với cùng thời điểm năm trước như: sản xuất chế biến thực phẩm giảm 72,6%; sản xuất đồ uống giảm 90,71%; sản xuất trang phục giảm 83,87%,...

3.5. Xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Tổng hợp kết quả phiếu điều tra xu hướng của các doanh nghiệp công nghiệp chế biến chế tạo cho thấy có 85,18% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh quý II/2022 so với quý I/2022 tốt lên, trong khi có 51,85% số doanh nghiệp đánh giá tốt lên và có 33,33% doanh nghiệp đánh giá giữ ổn định. Dự báo quý III/2022 xu hướng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh lạc quan hơn so với quý II/2022 khi có 85,18% doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tốt lên và giữ nguyên (62,96% doanh nghiệp dự báo tốt lên; 22,22% giữ nguyên), chỉ có 14,81% doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn hơn. Một số nét cụ thể như sau:

(1) *Về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh:* Tính cạnh tranh của hàng trong nước vẫn là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khi có tới 74,07% doanh nghiệp cho rằng yếu tố này ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; có 70,37% doanh nghiệp cho rằng nhu cầu thị trường trong nước vẫn còn thấp; có 44,44% doanh nghiệp cho rằng khó khăn về tài chính làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển sản xuất kinh doanh; có 37,04% doanh nghiệp cho rằng thiết bị công nghệ lạc hậu; 33,33% cho rằng thiếu nguyên, nhiên, vật liệu và không tuyển dụng được lao động theo yêu cầu ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh; có 25,93% doanh nghiệp cho rằng lãi suất vay vốn cao; chỉ có 14,81% doanh nghiệp cho rằng tính cạnh tranh của hàng nhập khẩu cao;

(2) *Về khối lượng sản xuất:* Chỉ số cân bằng thể hiện số phần trăm doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất tăng trừ đi số phần trăm doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất giảm ở quý II/2022 so với quý I/2022 là 37,04% (55,56% doanh nghiệp dự báo tăng; 18,52% doanh nghiệp dự báo giảm). Chỉ số cân bằng có xu hướng tăng ở quý III/2022 so với quý II/2022 với 40,74% (62,96% doanh nghiệp dự báo tăng, trong khi đó có 22,22% doanh nghiệp dự báo giảm).

(3) *Về đơn đặt hàng:* Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo đơn hàng mới quý II/2022 so với quý I/2022 với chỉ số cân bằng là 28,57% (52,38% doanh nghiệp dự báo tăng; 23,81% doanh nghiệp dự báo giảm). Chỉ số cân bằng ở quý III/2022 so với quý II/2022 với tỷ lệ là 54,55% (68,18% doanh nghiệp dự báo tăng đơn hàng; 13,64% doanh nghiệp dự báo giảm).

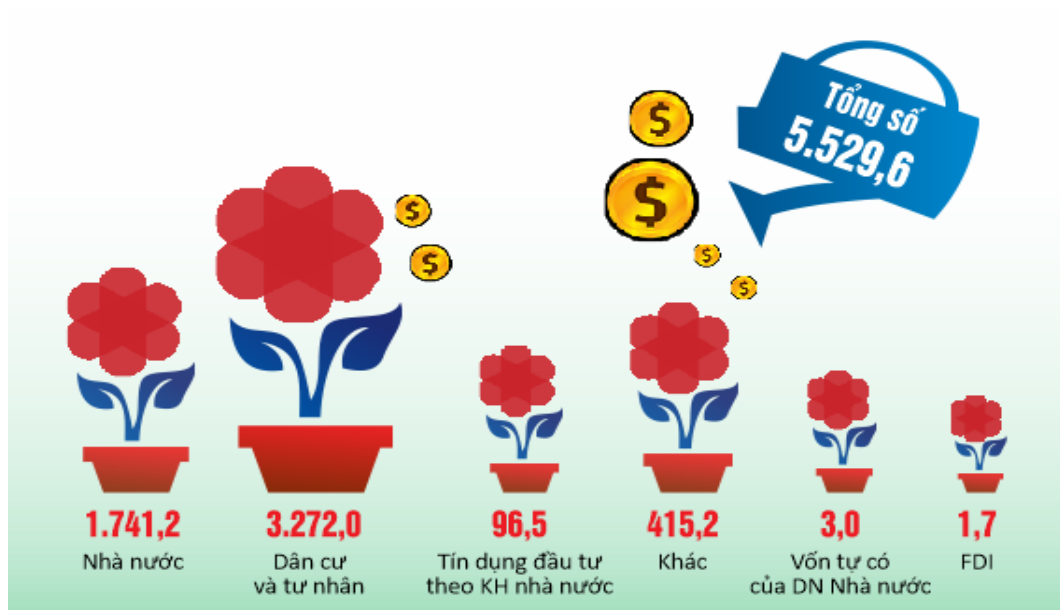
4. Vốn đầu tư - XDCB

Thực hiện vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh quý II/2022 đạt 3.220,3 tỷ đồng, so với quý trước tăng 39,45% bằng 911 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm trước tăng 18,8% bằng 509,7 tỷ đồng. Trong tổng số vốn thực hiện, vốn nhà nước 1.295,8 tỷ

đồng, chiếm 40,24%; vốn ngoài nhà nước 1.923,8 tỷ đồng, chiếm 59,74%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 600 triệu đồng, chiếm tỷ lệ rất nhỏ (bằng 0,02%). Nguyên nhân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt thấp do tỉnh Hà Giang có 03 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động nhưng trong quý II chỉ có 01 Doanh nghiệp có đầu tư xây dựng lại trụ sở văn phòng công ty còn các doanh nghiệp khác do tình hình dịch bệnh Covid-19, Giám đốc doanh nghiệp đều là người quốc tịch Trung Quốc không sang Việt Nam được nên việc đầu tư không phát sinh.

Ước vốn đầu tư thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt 5.529,6 tỷ đồng, tăng 12,95% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: vốn Nhà nước 1.741,2 tỷ đồng, tăng 27,28% so với cùng kỳ; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân 3.272 tỷ đồng, tăng 3,88% so với cùng kỳ; vốn huy động khác 415,2 tỷ đồng tăng 18,87%. Ngoài ra có một số nguồn vốn khác chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng vốn đầu tư trên địa bàn, như: vốn tín dụng đầu tư theo KH nhà nước 96,5 tỷ đồng, vốn đầu tư của doanh nghiệp 3 tỷ đồng, vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài 1,7 tỷ đồng.

**Hình 5. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn
6 tháng đầu năm 2022 (Tỷ đồng)**



Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước 6 tháng đầu năm 2022 tăng mạnh ở khu vực nhà nước và khu vực hộ dân cư, do kế hoạch vốn NSNN năm 2022 được giao cao hơn năm 2021, tính đến thời điểm này kế hoạch vốn năm 2022 được giao tăng 419.264 triệu, tăng 12,82% so với kế hoạch năm 2021; các chủ đầu tư căn cứ vào kế hoạch được giao chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch, nhiều dự án có tổng mức đầu tư lớn chuyển tiếp đang được đẩy nhanh tiến độ, một số dự án khởi công mới cũng được khẩn trương triển khai ngay trong 6 tháng đầu năm, tập trung ở các dự án/công trình xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế -

xã hội, các dự án trọng điểm trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, trụ sở làm việc; nâng cấp, tu sửa các công trình đường giao thông; các công trình thủy nông, thủy lợi; kè chống sạt lở, sửa chữa trường lớp học, bệnh viện; chỉnh trang đô thị khu vực Thành phố Hà Giang, ổn định dân cư phát triển kinh tế- xã hội vùng tái định cư; phát triển đô thị loại II xanh; xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải, hồ chứa nước một số huyện vùng cao núi đá,...

Các dự án thực hiện vốn đầu tư ngoài nhà nước thuộc khu vực doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 tập trung chủ yếu vào xây dựng một số thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn, các lĩnh vực đầu tư khác do ảnh hưởng chung của tình hình dịch bệnh, một số dự án mặc dù tiếp tục được thực hiện đầu tư xong tiến độ chậm; một số dự án tạm dừng; một số dự án mới vẫn còn đang ở bước hoàn thiện các hồ sơ thủ tục và còn nhiều vướng mắc chưa thực hiện, hoặc đã triển khai nhưng chậm nên đã tác động mạnh đến việc thực hiện vốn đầu tư của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước trong 6 tháng đầu năm.

Khu vực dân cư sang quý II tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, thu nhập cũng như đời sống dân cư đã dần ổn định, giá vật liệu xây dựng đã có xu hướng giảm nên việc đầu tư cho xây dựng nhà ở của hộ và đầu tư cho sản xuất kinh doanh đã chú trọng hơn, ước vốn đầu tư ở khu vực này trong quý II tăng so với quý I năm 2022, và ước 6 tháng so với cùng kỳ năm trước tăng 4,84%.

Vốn đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, chương trình nông thôn mới, các chương trình về việc làm và dạy nghề, phòng chống HIV/AIDS, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội vùng, tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, phát triển và bảo vệ rừng, chương trình nông lâm nghiệp trọng tâm phát triển sản xuất,...tiếp tục được triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đã tác động tích cực đến kết quả thực hiện vốn đầu tư của nhà nước trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022.

Giá trị sản xuất xây dựng (giá so sánh) ước 6 tháng đầu năm 2022 đạt 2.050,8 tỷ đồng, tăng 4,77% so với cùng kỳ, trong đó: Công trình nhà các loại giá trị thực hiện đạt 1.319,8 tỷ đồng, giảm 0,21%; công trình kỹ thuật dân dụng 715 tỷ đồng, tăng 16,55%; xây dựng chuyên dụng 16 tỷ đồng, giảm 25,06%.

Theo giá hiện hành, giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2022 ước 3.286 tỷ đồng, tăng 11,10% so với cùng kỳ.

5. Các hoạt động dịch vụ

5.1. Vận tải

Tình hình kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 có nhiều khởi sắc và đạt mức tăng khá so với cùng kỳ. Sang quý 2 năm 2022 dịch bệnh Covid-19 trên cả nước cũng như tại tỉnh đã được kiểm soát và không chế hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại trong trạng thái bình thường

cùng với đó nhu cầu đi lại thăm thân, thăm quan, du lịch của người dân tăng cao góp phần làm doanh thu vận tải tăng khá so với cùng kỳ.

- Tổng doanh thu vận tải, dịch vụ kho bãi hỗ trợ vận tải tháng 6/2022 ước đạt 58,9 tỷ đồng, tăng 4,1% so với tháng trước; tăng 48,3% so với cùng kỳ năm trước. Ước 6 tháng đầu năm 2022 tổng doanh thu đạt 333,3 tỷ đồng, tăng 17,33% so với cùng kỳ, trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước 108,9 tỷ đồng, chiếm 32,67% tổng doanh thu vận tải và dịch vụ kho bãi, tăng 11,79% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước 219 tỷ đồng, chiếm 65,71% tổng doanh thu, tăng 20,62%; dịch vụ kho bãi hỗ trợ vận tải đạt 4,3 tỷ đồng chiếm 1,29 % tổng doanh thu, giảm 16,86% so với cùng kỳ.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển tháng 6/2022 ước đạt 244,2 nghìn tấn, tăng 1,29% so với tháng trước và tăng 37,19% so với cùng kỳ; ước 6 tháng đầu năm 2022 khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 1.420,9 nghìn tấn, tăng 16,62% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hoá luân chuyển tháng 6/2022 ước đạt 11.444,9 nghìn tấn/km, tăng 5,36% so với tháng trước và tăng 36,26% so với cùng kỳ; ước 6 tháng đầu năm 2022 khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 64.109,2 nghìn tấn/km, tăng 19,89% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 6. Khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển 6 tháng đầu năm 2022



- Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 6/2022 ước đạt 267 nghìn người, tăng 5,58% so với tháng trước và tăng 61,70% so với cùng kỳ; ước 6 tháng đầu năm 2022 khối lượng hành khách vận chuyển đạt 1.405,7 nghìn người, tăng 8,75% so với cùng kỳ. Khối lượng hành khách luân chuyển tháng 6/2022 ước đạt 40.613,9 nghìn người/km, tăng 6,12% so với tháng trước và tăng 77,7% so với cùng kỳ; ước 6 tháng đầu năm 2022 khối lượng hành khách luân chuyển đạt 196.887,9 nghìn người/km, tăng 10,03% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 7. Khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển
6 tháng đầu năm 2022**



5.2. Thương mại – Giá cả

Ước tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ thực hiện tháng 6/2022 đạt 1.204,3 tỷ đồng, giảm 0,63% so với tháng trước; tăng 26,58% so với cùng kỳ. Ước 6 tháng đầu năm 2022 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 6.829,8 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ, trong đó:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 6 năm 2022 ước đạt 968,1 tỷ đồng, giảm 1,03% so với tháng trước, tăng 25,07% so với tháng cùng kỳ. Trong tháng 6/2022 dịch bệnh được kiểm soát tốt, các cơ sở kinh doanh thương mại cơ bản đã hoạt động bình thường, đảm bảo đủ các nguồn hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Mặt khác, thời tiết chuyển sang mùa hè nắng nóng, nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng mùa hè tăng cao. Cùng với học sinh được nghỉ hè, nhu cầu đi lại, đi du lịch, thăm thân... tăng cao mặc dù giá xăng, dầu liên tục được điều chỉnh tăng vào các ngày 1/6 và ngày 13/6 đã tác động tới doanh thu của một số nhóm ngành hàng. Trong 12 nhóm ngành hàng có 05 nhóm có chỉ số tăng so với tháng trước và tháng cùng kỳ; nếu so với tháng cùng kỳ có 09 nhóm tăng, 03 nhóm giảm, tuy nhiên những nhóm ngành hàng có doanh thu giảm so với cùng kỳ đều chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu bán lẻ⁶. Ước 6 tháng đầu năm 2022

⁶ Nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 22,8% so với tháng cùng kỳ; nhóm hàng may mặc tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 34,2% so với tháng cùng kỳ; nhóm ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) tăng 28,8% so với cùng kỳ do hiện nay chính sách giảm thuế trước bạ đối với ô tô đang được thực hiện mặt khác các hãng ô tô sản xuất trong nước giảm giá để kích cầu tiêu dùng; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 3,7% so với tháng trước và tăng 91% so với tháng cùng kỳ (do dịch bệnh kiểm soát tốt, kinh tế ổn định trở lại, nhu cầu đầu tư, xây dựng tăng); nhóm xăng, dầu các loại tăng 7,7% so với tháng trước và tăng 22,2% so với tháng cùng kỳ, do hiện nay hoạt động kinh doanh vận tải đã trở lại trạng thái bình thường, cùng với giá xăng, dầu điều chỉnh tăng cao đã tác động tới doanh thu của cả nhóm; nhóm nhiên liệu khác giảm 3,4% so với tháng trước và tăng 27,2% so với tháng cùng kỳ do các cơ sở kinh doanh ăn uống đã hoạt động bình thường nên doanh thu của nhóm hàng này tăng cao so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên ngay từ đầu tháng 6 giá gas đã được điều chỉnh giảm 30.000 đ/bình 12kg, cùng

doanh thu bán lẻ đạt 5.523,6 tỷ đồng, tăng 13,85% so với cùng năm trước bằng 672,0 tỷ đồng và chiếm 80,77% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ của tỉnh. Các nhóm ngành hàng có doanh thu tăng cao như: Ô tô con dưới 9 chỗ ngồi tăng 89,3% so với cùng kỳ; lương thực, thực phẩm tăng 17,1%; hàng may mặc tăng 17,5%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 27,5%; nhiên liệu khác tăng 31,2%; hàng hóa khác tăng 115%; xăng, dầu các loại tăng 2,3%;...

Ước doanh thu hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch tháng 6/2022 đạt 159,5 tỷ đồng, đạt tương đương so với tháng trước và tăng 45,28% so với tháng cùng kỳ; trong đó: Dịch vụ lưu trú 11,0 tỷ đồng giảm 4,79% so với tháng trước và tăng 142,21% so với tháng cùng kỳ; dịch vụ ăn uống 148 tỷ đồng tăng 0,41% so với tháng trước và tăng 40,70% so với tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành 0,5 tỷ đồng, tăng 1,06% so với tháng trước và tăng gần 8 lần so với tháng cùng kỳ bằng 422 triệu đồng, do cùng kỳ năm trước bùng phát dịch bệnh Covid- 19 nên doanh thu hoạt động này rất thấp. Ước doanh thu 6 tháng đầu năm 2022 doanh thu hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch đạt 893,1 tỷ đồng, tăng 17,17% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú 63,1 tỷ đồng, tăng 41,45%; doanh thu dịch vụ ăn uống 827,0 tỷ đồng, tăng 16,02%; du lịch lữ hành 3,0 tỷ đồng, giảm 37,66% so với cùng kỳ⁷.

- Doanh thu hoạt động dịch vụ khác tháng 6 năm 2022 ước đạt 76,7 tỷ đồng, tăng 3,19% so với tháng trước, tăng 13,58% so với tháng cùng kỳ, trong đó: Dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 46,93% so với cùng kỳ (do tháng 5/2021 một số cơ sở cho thuê nhà làm văn phòng kinh doanh giảm giá để hỗ trợ trong thời gian dịch bệnh); Dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 2,85% so với cùng kỳ⁸; Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 4,1% so với tháng trước và tăng 7,3% so với cùng kỳ⁹; Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ giảm 0,5% so với tháng trước và tăng 52,15% so với cùng kỳ; Dịch vụ khác tăng 4,98% so với tháng trước và tăng 28,22% so với cùng kỳ năm trước. Ước 6 tháng đầu năm 2022 doanh thu dịch vụ khác đạt 413,1 tỷ đồng, tăng 6,61% so với cùng kỳ.

* *Giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng*: Chỉ số giá tiêu dùng chung toàn tỉnh tháng 6/2022 tăng 0,72% so với tháng trước, tăng 2,30% so với tháng 12 năm trước, tăng 3,03% so với cùng kỳ và tăng 5,77% so với kỳ gốc 2019.

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 1,91% so với cùng kỳ. Hầu hết các nhóm hàng hóa đều có chỉ số tăng trong đó tăng mạnh

với học sinh được nghỉ hè nên khối lượng gas cung cấp cho các trường học giảm, dẫn đến doanh thu của nhóm này giảm so với tháng trước; ...

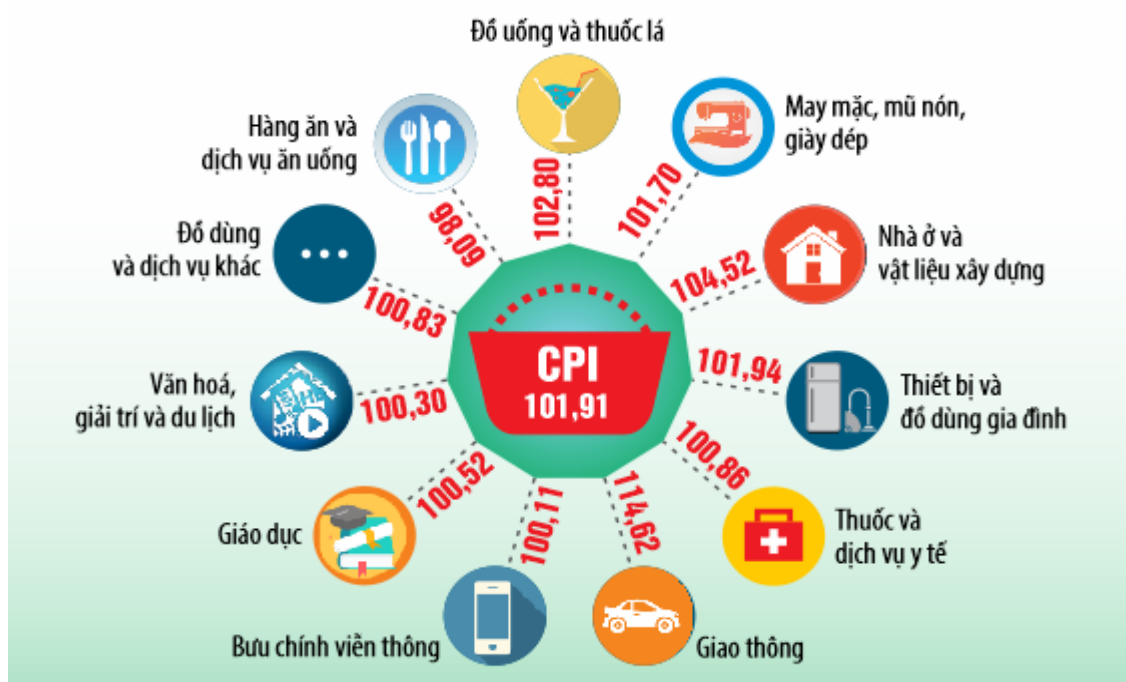
⁷ Sau dịch bệnh khách du lịch thận trọng khi tổ chức du lịch theo Tour, khách du lịch chủ yếu tự đặt xe hoặc đi bằng xe cá nhân nên doanh thu du lịch lữ hành giảm mạnh.

⁸ Trong tháng 6/2022 dịch bệnh được kiểm soát tốt, học sinh vào dịp được nghỉ hè nên nhu cầu sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí tăng cao.

⁹ Trong tháng thời tiết chuyển mùa hè nắng nóng, phát sinh một số bệnh như bệnh tay chân miệng, sốt vi rút... nên số lượng người đến cơ sở y tế để khám và điều trị bệnh tăng.

nhất là nhóm giao thông tăng 14,62% (do giá xăng, dầu liên tiếp được điều chỉnh tăng 12 đợt trong 6 tháng 2022); nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,52%; đồ uống và thuốc là tăng 2,80%; thiết bị đồ dùng gia đình tăng 1,94%; may mặc, giày dép và mũ nón tăng 1,70%. Các nhóm hàng hóa còn lại có chỉ số tăng giao động từ 0,11% đến 0,86%, có duy nhất nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,91% do giá thực phẩm giảm sâu (-3,02%).

Hình 8. Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2022 (%)



Chỉ số giá vàng so với tháng trước giảm 0,24%; so với tháng 12 năm trước tăng 3,85%; so với cùng kỳ tăng 4,03%; so với kỳ gốc 2019 tăng 38,91%; bình quân 6 tháng tăng 2,48%.

Chỉ số giá đô la Mỹ so với tháng trước tăng 0,44%; so với tháng 12 năm trước tăng 1,16%; so với cùng kỳ tăng 1,55% và so với kỳ gốc 2019 tăng 0,33%; bình quân 6 tháng giảm 0,13%.

6. Hoạt động tín dụng

Trong 6 tháng đầu năm, NHNN chi nhánh tỉnh đã tham mưu giúp Thống đốc NHNN thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn và tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương thực hiện tốt các chính sách, lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng, ngoại hối phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tổng nguồn vốn hoạt động của các TCTD trên địa bàn đến 31/5/2022 đạt 29.075 tỷ đồng, đến 30/6/2022 ước đạt 29.532 tỷ đồng. Trong đó, nguồn huy động tại địa phương đến 31/5/2022 là 15.747 tỷ đồng, đến 30/6/2022 ước đạt 15.896 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 149 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 0,9%; so với 31/12/2021 tăng 806 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 5,3%; so với cùng kỳ năm trước

tăng 1.705 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 12%.

Doanh số huy động được trong 06 tháng đầu năm ước thực hiện 93.072 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 27.818 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 42,6%. Doanh số chi trả cho khách hàng ước thực hiện 92.266 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 27.701 tỷ đồng; tỷ lệ tăng 42,9%. 2.2.

Tổng dư nợ tín dụng đến 31/5/2022 là 27.259 tỷ đồng, ước đến 30/6/2022 đạt 27.583 tỷ đồng; so với tháng trước tăng 324 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1,2%; so với 31/12/2021 tăng 1.554 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 6%; so với cùng kỳ năm trước tăng 2.637 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 10,6%. Đạt 75% kế hoạch năm 2022 (chỉ tiêu kế hoạch tăng 8%). Doanh số cho vay trong 06 tháng đầu năm ước thực hiện 16.534 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 3.712 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 29%; Doanh số thu nợ ước thực hiện 14.980 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 3.340 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 28,7%.

Về chất lượng tín dụng: Nợ xấu toàn địa bàn đến 31/5/2022 là 117,3 tỷ đồng, ước đến 30/6/2022 là 118,8 tỷ đồng, chiếm 0,43%/tổng dư nợ; so với tháng trước tăng 1,5 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1,3%; so với 31/12/2021 tăng 23,8 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 25,1%; so với cùng kỳ năm trước tăng 24,7 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 26,2%. Nợ xấu duy trì mức thấp dưới 1,0%.

Nguyên nhân phát sinh nợ xấu chủ yếu do khoản vay bị chuyển nhóm theo phân loại của Trung tâm Tín dụng (CIC); khách hàng kinh doanh không hiệu quả; việc sử dụng vốn vay sai mục đích; khách hàng vay tiêu dùng bị buộc thôi việc dẫn đến không thanh toán nợ; mặt khác trong sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh... đó là những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình hình nợ xấu trên địa bàn.

7. Thu, chi ngân sách trên địa bàn

Tổng thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 8.450,18 tỷ đồng; trong đó thu Ngân sách trên địa bàn 1.079,7 tỷ đồng, đạt 55,9% dự toán Trung ương giao và đạt 38,6% kế hoạch tỉnh giao, tăng 23,5% so với cùng kỳ. Trong tổng số thu Ngân sách trên địa bàn: Thu nội địa 1.033,71 tỷ đồng, đạt 56,0% dự toán Trung ương giao và đạt 38,6% kế hoạch tỉnh giao; thu từ các hoạt động xuất nhập khẩu 44 tỷ đồng, đạt 50,0% dự toán Trung ương giao, giảm 12,0% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 6.580,10 tỷ đồng, đạt 40,5% kế hoạch giao, trong đó: chi đầu tư phát triển 1.928,4 tỷ đồng, tăng 18,76% so với cùng kỳ năm 2021; chi thường xuyên 4.569,8 tỷ đồng, tăng 2,15% so với cùng kỳ.

8. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Công tác giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện nhanh, đảm bảo. Chia sẻ các ý tưởng khởi nghiệp, sách khởi nghiệp và các cơ chế, chính sách mới về hỗ trợ khởi nghiệp trên nhóm Cộng đồng khởi nghiệp tỉnh

Hà Giang. Thành lập Tổ hỗ trợ khởi nghiệp và xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2022 có 136 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (tăng 50,4% so với cùng kỳ năm trước) với tổng vốn đăng ký 1.011,23 tỷ đồng; 176 doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; 104 doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh có thời hạn; 06 doanh nghiệp chuyển đổi loại hình.

Lũy kế đến 15/6/2022, toàn tỉnh có 3.351 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc (gồm 2.390 doanh nghiệp và 961 đơn vị trực thuộc). Về hợp tác xã, thành lập mới được 24 HTX; lũy kế số HTX toàn tỉnh đến nay là 769 HTX, tuy nhiên có 147 HTX ngừng hoạt động và 10 HTX giải thể.

9. Thông tin về tình hình kinh tế thế giới

9.1. Triển vọng kinh tế thế giới

Theo báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 06/2022, WB nhận định sau hơn hai năm đại dịch, cùng với tác động lan tỏa từ cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na, hoạt động kinh tế toàn cầu giảm mạnh, dự kiến chỉ đạt 2,9% năm 2022, giảm 1,2 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 01/2022. Hoạt động kinh tế của các nền kinh tế phát triển bị kìm hãm do giá năng lượng tăng, điều kiện tài chính kém thuận lợi và gián đoạn chuỗi cung ứng do tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na. Do đó, tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển được dự báo sẽ giảm xuống gần một nửa, từ 5,1% năm 2021 xuống còn 2,6% năm 2022, thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 1/2022. Tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi cũng được dự báo sẽ giảm khoảng một nửa trong năm nay, từ mức 6,6% năm 2021 xuống còn 3,4% năm 2022, thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 01/2022.

Theo Báo cáo sơ bộ Triển vọng kinh tế thế giới phát hành vào tháng 06/2022, OECD nhận định cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na đã gây ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn ảnh hưởng đến hàng triệu người. Các cú sốc kinh tế và tác động của chúng đối với thị trường hàng hóa, thương mại và tài chính toàn cầu có tác động lớn đến hoạt động kinh tế và cuộc sống của người dân. Trước xung đột, triển vọng phát triển được cho là tương đối thuận lợi trong giai đoạn 2022-2023, với tốc độ tăng trưởng và lạm phát trở lại bình thường trước khi đại dịch Covid-19 và các hạn chế từ phía cung giảm dần. Tuy nhiên, xung đột giữa Nga và U-crai-na cùng với việc phong tỏa tại các thành phố và cảng lớn ở Trung Quốc khi áp dụng chính sách không Covid đã tạo ra một loạt các cú sốc bất lợi mới. Tăng trưởng GDP toàn cầu được dự báo sẽ chậm lại và chỉ đạt 3% trong năm 2022, thấp hơn 1,5 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 12/2021. Các nền kinh tế châu Âu, đặc biệt là các nền kinh tế giáp biên giới với Nga hoặc U-crai-na, dự kiến sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi những diễn biến gần đây.

Báo cáo Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới tính tới giữa năm 2022 của Liên hợp quốc (UNDESA) cho rằng nền kinh tế toàn cầu có thể đang trên đỉnh của một cuộc khủng hoảng mới, trong khi vẫn đang phục hồi sau đại dịch. Xung đột ở U-crai-na đã cản trở sự phục hồi mong manh sau đại dịch, gây ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo ở châu Âu, đẩy giá lương thực và hàng hóa lên cao và làm trầm trọng thêm áp lực lạm phát trên toàn cầu. Triển vọng kinh tế toàn cầu đối mặt với những rủi ro lớn từ việc bùng phát xung đột tại U-crai-na, làn sóng đại dịch mới và động thái thắt chặt tiền tệ diễn ra nhanh hơn dự kiến ở các nền kinh tế phát triển. Các nền kinh tế đang phát triển được dự báo tăng trưởng 4,1% năm 2022, thấp hơn 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đầu năm nay, chủ yếu do giá năng lượng và thực phẩm cao hơn, áp lực lạm phát gia tăng và tăng trưởng chậm lại ở Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc.

Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 04/2022 của IMF nhận định triển vọng kinh tế toàn cầu đã xấu đi đáng kể so với dự báo trong tháng 01/2022. Tại thời điểm đầu năm, IMF dự báo phục hồi kinh tế toàn cầu được tăng cường từ Quý II/2022 sau tác động ngắn hạn của biến thể Omicron. Tuy nhiên, điều này đã không thể xảy ra và triển vọng kinh tế toàn cầu đã xấu đi, phần lớn là do tác động của cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na trong khi nền kinh tế toàn cầu đang trên đà dần hồi phục sau đại dịch Covid-19. Ngoài xung đột, việc thực hiện các biện pháp phong tỏa thường xuyên và trên phạm vi rộng ở Trung Quốc có thể gây ra những tác nghẽn mới trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Áp lực giá cao hơn dẫn đến việc thắt chặt chính sách tiền tệ ở nhiều quốc gia. IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu đạt 3,6% trong năm 2022, điều chỉnh giảm 0,8 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 01/2022.

9.2. Tổng quan về biến động thị trường thế giới

- *Thương mại hàng hóa toàn cầu suy giảm trong nửa đầu năm 2022*: thước đo thương mại hàng hóa của Tổ chức thương mại thế giới (WTO)¹⁰ trong tháng 5/2022 cho thấy xung đột ở U-crai-na và các đợt phong tỏa liên quan đến đại dịch gần đây ở Trung Quốc đang làm suy giảm thương mại hàng hóa toàn cầu trong nửa đầu năm 2022. Nhiều chỉ số thành phần của thước đo chỉ gần bằng hoặc cao hơn giá trị cơ sở một ít, ví dụ đơn hàng xuất khẩu (101,2), sản phẩm ô tô (101,5), vận tải hàng không (99,9), linh kiện điện tử (103,8) và nguyên liệu thô (99,5). Trong khi đó, chỉ số vận chuyển container vẫn ở dưới xu hướng (95,0) do tồn đọng hàng hóa tại cảng kéo dài. Trong tháng 4/2022, WTO dự báo tăng trưởng khối lượng thương mại hàng hóa thế giới là 3,0% cho năm 2022, giảm so với mức tăng 4,7% được dự báo vào tháng 10/2021.

Theo WB, tăng trưởng thương mại toàn cầu được dự báo sẽ chậm lại, đạt 4% trong năm 2022 do cuộc xung đột ở U-crai-na tiếp tục phá vỡ chuỗi giá trị toàn cầu, hoạt động toàn cầu dần chuyển hướng trở lại khu vực dịch vụ ít gắn kết với thương

¹⁰ Thước đo thương mại hàng hóa, ngày 18/05/2022.

mại và hoạt động di chuyển quốc tế. Tăng trưởng thương mại hàng hóa chậm lại trong nửa đầu năm 2022 do chuỗi cung ứng tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tác động kéo dài của đại dịch, gồm gián đoạn ở các cảng lớn của châu Á và tình trạng phong tỏa ở các thành phố lớn của Trung Quốc. Ngoài ra, xung đột giữa Nga và U-crai-na đã dẫn đến những xáo trộn nghiêm trọng trong hoạt động sản xuất và tiếp vận (logistic). Tuy Nga và U-crai-na chiếm dưới 3% tỷ trọng xuất khẩu toàn cầu nhưng nhiều ngành công nghiệp toàn cầu phụ thuộc vào nguồn cung cấp các mặt hàng quan trọng được sản xuất tại hai quốc gia này, đặc biệt là ở Nga. Tình trạng thiếu hụt và giá các nguyên liệu đầu vào tăng cao chưa từng thấy đã xảy ra trong các chuỗi giá trị toàn cầu, dẫn đến sản xuất đình trệ và giá sản xuất tăng cao. Thương mại dịch vụ đã gần phục hồi như mức trước đại dịch, chủ yếu từ các dịch vụ phi du lịch. Mặc dù hoạt động du lịch đã bắt đầu phục hồi ở các nền kinh tế phát triển có mức độ bao phủ tiêm chủng cao, nhưng nhìn chung hoạt động này vẫn còn khiêm tốn ở các quốc gia đang phát triển và mới nổi, đặc biệt là các quốc đảo nhỏ phụ thuộc vào du lịch.

- *Giá cả và lạm phát tăng*: Giá hàng hóa tiếp tục tăng cao trong nửa đầu năm 2022 sau đà tăng từ giữa năm 2020 do nhu cầu phục hồi trong bối cảnh sản xuất một số mặt hàng bị hạn chế cũng như tác động của xung đột giữa Nga và U-crai-na dẫn đến sự gián đoạn lớn đối với sản xuất và thương mại, đặc biệt những mặt hàng xuất khẩu chủ chốt của Nga và U-crai-na, bao gồm năng lượng và lúa mì. Giá các sản phẩm dầu, đặc biệt là dầu diesel và xăng, tăng cao hơn nhiều so với giá dầu thô do công suất lọc dầu không đủ và hoạt động xuất khẩu các sản phẩm dầu tinh chế của Nga bị gián đoạn. Nhóm các quốc gia G7 và EU tuyên bố sẽ cấm hoặc dần dần loại bỏ nhập khẩu dầu của Nga, với các biện pháp tương tự được thực hiện đối với than và khí đốt tự nhiên của quốc gia này... Trong bối cảnh đó, giá năng lượng được dự báo sẽ tăng 52% trong năm 2022, cao hơn 47 điểm phần trăm so với dự báo trước đây của WB. Giá dầu thô Brent được dự báo sẽ ở mức trung bình 100USD/thùng.

Giá nông sản được dự báo sẽ tăng 18% trong năm 2022, cao hơn các dự báo trước đó, do sản lượng ngũ cốc giảm ở U-crai-na cũng như chi phí đầu vào cao. Giá phân bón dự kiến sẽ tăng gần 70% năm 2022 do chi phí đầu vào tăng cao, sản xuất giảm và gián đoạn thương mại. Nga và U-crai-na là những nước xuất khẩu lúa mì chính, chiếm khoảng 1/4 lượng lúa mì xuất khẩu toàn cầu. Nga cũng là nước xuất khẩu phân bón lớn nhất thế giới và đã thiết lập các hạn ngạch và hạn chế mới đối với xuất khẩu. Khoảng 90% lượng ngũ cốc xuất khẩu của U-crai-na chảy qua các cảng Biển Đen, hiện không hoạt động. Một số lượng lúa mì có thể được vận chuyển qua các hành lang đường bộ và đường sắt, nhưng khối lượng sẽ giảm mạnh do tắc nghẽn cơ sở hạ tầng và các lo ngại về an toàn. Mức tăng giá nông sản năm 2022 phản ánh sự tăng vọt của giá lúa mì và ngô, được bù đắp một phần bởi sự sụt giảm nhẹ giá các mặt hàng chủ lực khác có nguồn cung toàn cầu dồi dào như gạo và đậu tương.

Giá kim loại tiếp tục tăng trong năm 2022, góp phần làm tăng đáng kể so với mức tăng của năm ngoái. Giá nhôm và niken tăng khoảng 30% do tầm quan trọng của Nga với tư cách là một nhà xuất khẩu lớn. Giá kim loại hiện dự kiến sẽ tăng 12% năm 2022, một mức tăng đáng kể so với các dự báo trước đó.

- Điều kiện tài chính toàn cầu có xu hướng thắt chặt

Theo WB, lạm phát tăng dẫn đến kỳ vọng thắt chặt chính sách tiền tệ diễn ra nhanh hơn trên toàn thế giới. Lợi tức trái phiếu của các nền kinh tế phát triển đã tăng rõ rệt và các thước đo về biến động vốn chủ sở hữu đã tăng liên tục, ảnh hưởng đến việc định giá tài sản rủi ro. Kể từ đầu năm, chứng khoán Hoa Kỳ và khu vực đồng Euro đã giảm lần lượt khoảng 13% và 12%. Cuộc xung đột Nga và U-crai-na đã làm tăng giá đồng đô la Mỹ so với đồng tiền của các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, dẫn đến gia tăng chi phí giải quyết các khoản nợ trên toàn cầu.

- Số giờ làm việc đã giảm: Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)¹¹ cho rằng số giờ làm việc trên thế giới đã giảm trong Quý I/2022 và thấp hơn 3,8% so với Quý IV/2019 (mức trước khủng hoảng), tương đương với mức thâm hụt 112 triệu việc làm toàn thời gian, cho thấy một sự sụt giảm đáng kể trong quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu. Các biện pháp phong tỏa gần đây ở Trung Quốc là nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm số giờ làm việc toàn cầu. Xung đột ở U-crai-na không chỉ có tác động trong khu vực mà còn ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu khi làm gia tăng lạm phát, đặc biệt là giá thực phẩm và năng lượng, đồng thời phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Dòng vốn FDI toàn cầu vào năm 2022 được dự báo giảm hoặc đi ngang so với năm 2021

Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển UNCTAD¹² nhận định dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu năm 2021 là 1,58 nghìn tỷ USD, tăng 64% so với năm đầu tiên diễn ra đại dịch. Động lực chính của dòng vốn FDI đến từ việc bùng nổ hoạt động mua bán và sáp nhập và tốc độ tăng trưởng nhanh chóng trong lĩnh vực tài trợ dự án quốc tế do nới lỏng tài chính và các gói kích thích cơ sở hạ tầng lớn. Tuy nhiên, môi trường toàn cầu đối với kinh doanh quốc tế và đầu tư xuyên biên giới đã thay đổi đáng kể trong năm 2022 do xung đột giữa Nga và U-crai-na, trong khi thế giới vẫn phải đối mặt với tác động của đại dịch. Nhìn chung, UNCTAD dự báo động lực tăng trưởng của năm 2021 không thể duy trì và dòng vốn FDI toàn cầu năm 2022 có thể sẽ đi xuống hoặc đi ngang.

- Một số nhân tố rủi ro tác động tới triển vọng kinh tế thế giới

Thứ nhất, chiến tranh ngày càng tồi tệ sẽ làm trầm trọng thêm các tác động trực tiếp và gián tiếp đến dự báo tăng trưởng, bao gồm gia tăng khủng hoảng nhân

¹¹ Ấn bản thứ 9 Báo cáo giám sát của ILO về thế giới việc làm, 23/05/2022.

¹² Báo cáo đầu tư thế giới 2022, tháng 6/2022.

đạo ở U-crai-na và dòng người tị nạn sang các nước láng giềng. Ngoài ra, các biện pháp trừng phạt thắt chặt hơn có thể dẫn đến đứt gãy thêm kết nối thương mại, bao gồm cả các liên kết năng lượng quan trọng giữa Nga và châu Âu, với những tác động bất lợi đối với đầu tư xuyên biên giới. Điều này sẽ dẫn đến gián đoạn nguồn cung nhiều hơn, giá toàn cầu tăng và biến động trên thị trường hàng hóa, với giá trị sản xuất toàn cầu ngày càng sụt giảm.

Thứ hai, căng thẳng xã hội sẽ gia tăng trong thời gian tới do hai nguyên nhân chính. Một là, giá nhiên liệu và lương thực toàn cầu tiếp tục tăng mạnh. Đây là mối quan tâm đặc biệt ở thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển với không gian tài khóa hạn chế, phụ thuộc nhiều vào năng lượng và nhập khẩu lương thực để tiêu dùng cơ bản. Hai là, tác động lâu dài hơn của cuộc khủng hoảng nhân đạo. Trong tương lai, dòng người tị nạn lớn có thể làm trầm trọng thêm căng thẳng xã hội và tình trạng bất ổn.

Thứ ba, mặc dù các điều kiện đang được cải thiện, nhưng đại dịch vẫn có thể diễn ra theo chiều hướng xấu. Chủng Omicron được xem là có mức độ bệnh tương đối nhẹ với người được tiêm chủng, nhưng vẫn còn quá sớm để đánh giá mối đe dọa mà các chủng loài phụ của nó gây ra.

Thứ tư, tăng trưởng tại Trung Quốc giảm đã bộc lộ những điểm yếu về cơ cấu của quốc gia này, như nợ công cao, đòn bẩy phát triển bất động sản, nợ hộ gia đình và hệ thống ngân hàng mỏng manh. Điều này sẽ dẫn đến giảm nhu cầu đối với hàng xuất khẩu từ nhiều quốc gia có thu nhập trung bình và thấp trong khu vực và có thể làm gián đoạn nguồn cung hàng hóa cho phần còn lại của thế giới.

Thứ năm, bất chấp những đợt tăng gần đây, kỳ vọng lạm phát sẽ giảm trong trung hạn khi các ngân hàng trung ương trên thế giới đưa ra các chính sách để giải quyết tình trạng lạm phát tăng cao. Tuy nhiên, với lạm phát vốn đã cao và giá năng lượng và thực phẩm tăng, kỳ vọng lạm phát cao hơn có thể trở nên phổ biến hơn và do đó, dẫn đến tăng giá cao hơn nữa. Thêm vào đó, tăng trưởng tiền lương danh nghĩa vẫn đi sau lạm phát giá cả ở hầu hết các quốc gia, gây thêm áp lực giá chung.

Thứ sáu, đại dịch đã làm nợ công tăng trên khắp thế giới. Khi lãi suất tăng, điều này sẽ làm căng thẳng ngân sách công với những lựa chọn khó khăn xung quanh việc củng cố tài khóa trong trung hạn, do áp lực đối với xã hội và trong một số trường hợp, chi tiêu quốc phòng có thể vẫn ở mức cao. Lãi suất cao hơn có thể dẫn đến sự hỗn loạn trong việc điều chỉnh giá tài sản hiện hành, bao gồm cả nhà ở.

Thứ bảy, môi trường địa chính trị xấu đi trên diện rộng. Về lâu dài, xung đột ở U-crai-na có nguy cơ làm mất ổn định các khuôn khổ luật lệ đã điều chỉnh các mối quan hệ quốc tế trong thời kỳ hậu Chiến tranh thế giới thứ hai. Sự phân cực quốc tế gia tăng, hoặc xung đột lan rộng hơn, sẽ làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng nhân đạo và cản trở quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu.

Thứ tám, tình trạng khẩn cấp về khí hậu đang diễn ra. Những tác động của hiện tượng ấm lên đã bắt đầu bộc lộ. Hạn hán, cháy rừng, lũ lụt và các trận cuồng phong

lớn trở nên thường xuyên hơn và nghiêm trọng hơn. Trong khi đó, xung đột ở U-crai-na có thể sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình chuyển đổi năng lượng. Trong ngắn hạn, sự thiếu hụt nguồn cung năng lượng do chiến tranh và giá cả cao hơn có thể đồng nghĩa với việc phụ thuộc ngày càng nhiều vào các nhiên liệu hóa thạch bản như than đá.

9.3. Đánh giá của các tổ chức về tình hình kinh tế Việt Nam 2022

- Dự báo của Ngân hàng Thế giới

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 6/2022, WB dự báo tăng trưởng của Việt Nam đạt 5,8% trong năm 2022, cao hơn so với dự kiến tăng trưởng của Phi-li-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và Thái Lan.

Trong bản tin Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 6/2022, WB nhận định nền kinh tế Việt Nam đã duy trì đà phục hồi mạnh mẽ bất chấp tình trạng bất định toàn cầu gia tăng liên quan đến cuộc xung đột kéo dài giữa Nga và U-crai-na, giá cả hàng hóa thế giới tăng cao và sự gián đoạn chuỗi cung ứng do tình trạng phong tỏa để kiểm soát dịch Covid-19 tại Trung Quốc.

Theo đó, sản xuất công nghiệp tiếp tục đà tăng trưởng vững chắc với tốc độ 10,4% so cùng kỳ năm 2021. Chỉ số PMI ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng vọt từ 51,7 điểm trong tháng 4 lên 54,7 điểm trong tháng 5, mức cao nhất trong 12 tháng qua, cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn của ngành này. Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong tháng này tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm 2021. Điều này cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của nhu cầu tiêu dùng trong nước. Khoảng 173.000 lượt khách quốc tế đã đến Việt Nam trong tháng 5/2022, cao hơn khoảng 70% so với tháng 4/2022 và là con số cao nhất kể từ tháng 4/2020, tuy vẫn chưa bằng 16% con số ghi nhận trước đại dịch. Về xuất nhập khẩu, sau 3 tháng tăng tốc, tăng trưởng xuất khẩu giảm từ 25,2% (so cùng kỳ năm trước) vào tháng 4 xuống còn 18% trong tháng 5, trong khi tăng trưởng nhập khẩu tiếp tục đi ngang với tốc độ 14,6% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 5, và giảm so với tốc độ 16,5% vào tháng 4/2022.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký cũng giảm tháng thứ 4 liên tiếp (vốn FDI đăng ký trong tháng 5 đạt 879 triệu USD, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2020 và thấp hơn gần 50% so với cùng kỳ năm trước). Tuy nhiên, vốn FDI giải ngân ghi nhận chuỗi 6 tháng tăng liên tiếp (vốn FDI thực hiện trong tháng 5 vẫn tăng 8,5% so cùng kỳ năm trước). Bên cạnh đó, tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ, giúp hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ 16,9% (so cùng kỳ năm trước) trong khi lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm mạnh từ 1,73% tại thời điểm cuối tháng 4 xuống chỉ còn 0,33% vào cuối tháng 5, là dấu hiệu cho thấy thanh khoản đang dồi dào.

Cũng trong báo cáo, WB cho rằng Việt Nam cần thận trọng với rủi ro lạm phát liên quan đến xu hướng giá nhiên liệu và hàng hóa nhập khẩu tăng. Điều này có thể cản trở quá trình phục hồi tổng cầu trong nước. Các chuyên gia cho rằng

cần có những biện pháp hỗ trợ tạm thời, trong đó hỗ trợ trực tiếp có mục tiêu để giúp các hộ nghèo chống chọi với giá nhiên liệu tăng.

- Dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế

Theo báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 4/2022, IMF dự báo tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2022 đạt mức 6%. Tại Diễn đàn “Dự báo kinh tế Việt Nam 2022-2023: Kích bản tăng trưởng và triển vọng một số ngành kinh tế chính” do Tạp chí Kinh tế và Dự báo tổ chức ngày 12/5/2022, Trưởng đại diện IMF tại Việt Nam cho rằng Việt Nam đã đạt được tỷ lệ tiêm chủng cao, giúp cho việc chuyển hướng chiến lược sang sống chung với Covid-19. Kể từ khi nới lỏng các hạn chế, việc di chuyển đã được cải thiện và sự phục hồi kinh tế vẫn đang tiếp diễn, được hỗ trợ bởi các chính sách kinh tế vĩ mô nới lỏng. Đặc biệt, việc ban hành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế là kịp thời và phù hợp để thúc đẩy sự phục hồi kinh tế.

Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn chưa hồi phục hoàn toàn và những rủi ro làm suy giảm tăng trưởng còn hiện hữu, cần có hỗ trợ chính sách để giúp đảm bảo phục hồi mạnh mẽ. Trong ngắn hạn, Việt Nam cần chủ động điều chỉnh quy mô và cấu phần hỗ trợ chính sách để phù hợp với tốc độ phục hồi. Để đối phó với áp lực lạm phát, cần tăng cường sử dụng chính sách tài khóa. Ngoài ra, cần cải cách cơ cấu một cách quyết liệt để đạt được khát vọng của chính phủ về tăng trưởng bền vững, bao trùm. Cần cải thiện môi trường kinh doanh bằng cách tạo một sân chơi bình đẳng trong việc tiếp cận tài chính và đất đai, đồng thời giảm bớt gánh nặng pháp lý, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp non trẻ. Cần có những nỗ lực hơn nữa để cải thiện chất lượng lực lượng lao động và giảm tình trạng không đạt yêu cầu về kỹ năng lao động.

- Dự báo của Ngân hàng Phát triển châu Á

Theo ADB, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 được dự báo đạt 6,5% khi nền kinh tế dần phục hồi nhờ tỷ lệ tiêm chủng vắc-xin Covid-19 cao, sự chuyển đổi sang cách tiếp cận ngăn chặn đại dịch linh hoạt hơn, mở rộng thương mại và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của chính phủ.

Các biện pháp tiền tệ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sẽ cung cấp thêm thanh khoản cho nền kinh tế thông qua việc các tổ chức tín dụng dự kiến giảm 0,5% -1,0% lãi suất cho vay trong năm nay và năm sau, đồng thời tiếp tục thực hiện các biện pháp cứu trợ tín dụng đến hết năm 2023. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng đến năm 2022 là 14%. Cắt giảm lãi suất và phục hồi nhu cầu tín dụng từ các doanh nghiệp sẽ hỗ trợ đạt được mục tiêu này.

Thị trường lao động phục hồi và các biện pháp kích thích khác sẽ thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp ở mức 9,5% vào năm 2022, đóng góp 3,6 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP. Sản lượng nông nghiệp được dự báo sẽ tăng trưởng 3,5% trong năm nay, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP nhờ nhu cầu trong nước phục hồi và giá hàng hóa toàn cầu tăng. Chính sách mở cửa trở lại du

lịch của chính phủ được thực hiện vào tháng 3 và dỡ bỏ các biện pháp kiểm soát đại dịch được kỳ vọng sẽ thúc đẩy dịch vụ, với dự báo lĩnh vực này tăng trưởng 5,5% và đóng góp 2,3 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP năm 2022.

Xuất khẩu hàng hóa được dự báo sẽ tăng 8% -10% trong năm 2022. Nhập khẩu sẽ tăng do nhu cầu về tư liệu sản xuất và các yếu tố đầu vào sản xuất tăng, đồng thời tiêu dùng trong nước cũng phục hồi. Sự phục hồi của du lịch và lượng kiều hối bền vững sẽ hỗ trợ thặng dư tài khoản vãng lai, dự báo ở mức 1,5% GDP trong năm 2022.

- Dự báo của Văn phòng Nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO)

Văn phòng Nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3 dự báo tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam đạt 6,5%, cùng với Phi-li-pin dẫn đầu tăng trưởng khu vực ASEAN.

Trading Economic nhận định tăng trưởng GDP Quý II/2022 so với cùng kỳ năm trước của Việt Nam đạt 3%.

II. CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI

1. Lao động việc làm và dạy nghề

Trong 6 tháng đầu năm 2022 ngành Lao động-TBXH đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện về lĩnh vực lao động, việc làm. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về kết nối thị trường, kết nối cung cầu lao động, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động trong thích ứng an toàn với dịch Covid-19; triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19; các hoạt động hưởng ứng Tháng An toàn, vệ sinh lao động năm 2022. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận 70 vị trí sử dụng lao động người nước ngoài cho 08 doanh nghiệp; cấp 31 giấy phép lao động cho người nước ngoài đủ điều kiện làm việc theo quy định.

Thẩm định 01 đề nghị của doanh nghiệp cho chuyên gia, lao động nước ngoài nhập cảnh; giới thiệu 22 doanh nghiệp về cơ sở tuyển dụng lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp; 07 doanh nghiệp tư vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tiếp nhận 08 nội quy lao động, 05 thỏa ước lao động của các đơn vị doanh nghiệp; đề nghị 01 đơn vị sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động; triển khai kịp thời các chính sách, quy định của pháp luật về lao động, việc làm... Tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm, học nghề, định hướng nghề nghiệp cho 9.400 người, đạt 94% kế hoạch (tăng 41,6% so với cùng kỳ năm 2021), trong đó giới thiệu việc làm thành công 1.107 người (tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2021); tiếp nhận và giải quyết 1.004 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp; ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 993 người. Ước 6 tháng đầu năm, thực hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, số tiền 90 tỷ đồng, đạt 112,5% kế hoạch (tăng 28% so với cùng kỳ năm 2021); toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 15.368 lao động, đạt 89,35 % KH (tăng 36,28% so với cùng kỳ năm 2021).

Tổng hợp báo cáo tỉnh, Bộ Lao động - TBXH đầy đủ, kịp thời và ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện; thẩm định và ban hành văn bản đồng ý cho mở 30 lớp đào tạo nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn; cấp 01 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vị Xuyên. Tiếp tục duy trì đào tạo hệ Cao đẳng, Trung cấp cho 1.658 người; tuyển mới đào tạo cho 2.485 người, trong đó hệ trung cấp: 89 người, hệ sơ cấp và dưới 3 tháng 2.396 người (tăng 42,98% so với cùng kỳ năm 2021).

2. Giáo dục- đào tạo

Quy mô mạng lưới trường, lớp được rà soát, sắp xếp, tổ chức lại theo hướng tinh gọn; sáp nhập những trường có quy mô nhỏ thành các trường liên cấp trên nguyên tắc tạo thuận lợi, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục. Hiện nay tỉnh Hà Giang có tổng số 822 cơ sở giáo dục (không tính trường Trung cấp Y tế, Cao đẳng KT&CN), trong đó có 213 trường mầm non, 404 trường phổ thông, 12 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 193 trung tâm Học tập cộng đồng. Ngoài ra còn có 09 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng Ngoại ngữ, Tin học; 06 trung tâm giáo dục kỹ năng sống và 03 trung tâm tư vấn dịch vụ du học. Ngành Giáo dục đang tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thành lập 04 trường PTDT nội trú THCS&THPT tại các huyện Mèo Vạc, Quản Bạ, Vị Xuyên, Quang Bình, nâng tổng số 11/11 huyện/thành phố có trường PTDT nội trú THCS&THPT, THPT; tiếp tục tham mưu thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang trên cơ sở từ trường CĐSP Hà Giang.

Công tác phòng chống dịch Covid-19: đầu năm 2022, khi tình hình dịch Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp, Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh quyết định cho các cơ sở giáo dục tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh ở từng đơn vị, địa phương, đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong phòng chống dịch Covid-9. Các cơ sở giáo dục đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và phụ huynh học sinh về việc chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo khuyến cáo của Bộ Y tế và các cơ quan chức năng; tổ chức tốt các hoạt động tư vấn tâm lý cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh trong phòng chống Covid-19... Các ca nhiễm Covid-19 trong ngành Giáo dục cơ bản được không chế, không bị lây nhiễm chéo; các trường học đã linh hoạt, thích ứng trong tổ chức hoạt động dạy và học hiệu quả, đảm bảo hoàn thành chương trình theo khung thời gian năm học đã ban hành.

Đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022; ban hành Chỉ thị về tăng cường chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; kế hoạch triển khai công tác thi tốt nghiệp THPT năm 2022; ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi Sở GDĐT Hà Giang, Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, các Ban của Hội đồng

thi; kế hoạch tuyên truyền về Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022; chỉ đạo các trường tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh lớp 12 năm học 2021-2022... Tại Hội đồng thi Sở GD&ĐT Hà Giang gồm: 32 Điểm thi, 313 phòng với 5891 thí sinh đăng ký dự thi (THPT là 5.097 thí sinh; GDTX là 437 thí sinh; thí sinh tự do là: 357 thí sinh); Thí sinh đăng ký thi để xét tuyển đại học là 3.863 thí sinh (chiếm 65,57%). Công tác phối hợp giữa Sở GD&ĐT và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố được thực hiện bảo đảm thường xuyên, chặt chẽ, đúng chức năng, thẩm quyền. Thành lập các đoàn kiểm tra, thanh tra trước Kỳ thi theo nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Sở GD&ĐT. Cho đến nay công tác chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 của tỉnh Hà Giang đã được thực hiện đúng Quy chế và hướng dẫn thi năm 2022 của Bộ GD&ĐT và sẵn sàng cho tổ chức Kỳ thi.

3. Văn hoá - Thể thao và Du lịch

Chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch theo Hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch. Hướng dẫn các cấp tăng cường hoạt động quản lý lễ hội, đặc biệt thực hiện hiệu quả nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, tập trung chỉ đạo công tác quản lý, tổ chức lễ hội, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của từng địa phương và truyền thống văn hóa của dân tộc. Tập trung tham mưu tổ chức Tuần Văn hóa du lịch 6 tỉnh Việt Bắc và Hà Nội, các hoạt động trong Chương trình du lịch Qua miền di sản Việt Bắc; Lễ đón nhận danh hiệu di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Chợ Phong Lưu Khâu Vai và Lễ Cầu an của người Giáy, huyện Mèo Vạc; thực hiện các nhiệm vụ phục vụ tái đánh giá Công viên địa chất toàn cầu CNĐ Đồng Văn lần thứ 3 năm 2022; chỉ đạo tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Nghệ thuật biểu diễn: Đoàn Nghệ thuật tỉnh đã xây dựng chương trình và biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị và nhân dân trong tỉnh. Tổ chức chương trình nghệ thuật đặc sắc chào đón năm mới 2022 và đón những vị khách du lịch đầu tiên đến Hà Giang tại Quảng trường 26/3. Đoàn nghệ thuật tỉnh phối hợp Đài PTTH tỉnh và các ekip của các Đài truyền hình trung ương quay 04 MV, clip để phát trên nền tảng số. Tổ chức sưu tầm khai thác, phục dựng các chất liệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh Hà Giang... Trong 6 tháng đầu năm, Đoàn Nghệ thuật tỉnh tổ chức biểu diễn 61 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhân dân trên địa bàn huyện Mèo Vạc, Quản Bạ, Bắc Mê và Bắc Quang. Đoàn nghệ thuật các huyện, thành phố biểu diễn được 56 buổi phục vụ khoảng 23.100 lượt người. Các đội văn nghệ quần chúng biểu diễn được 1.049 buổi, phục vụ khoảng 262.250 lượt người xem. Tổ chức thành công Liên hoan Dân ca, dân vũ và nhạc cụ dân tộc tỉnh Hà Giang; thành lập đoàn cán bộ, nghệ

nhân, người có uy tín trong cộng đồng tỉnh Hà Giang tham gia các hoạt động chung Ngày hội “Sắc Xuân trên mọi miền Tổ quốc” ...

Thể thao quần chúng: Trong 6 tháng đầu năm 2022 Ngành Thể thao và du lịch đã ban hành 03 kế hoạch tổ chức các hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh trong năm 2022. Hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và tháng hoạt động TDTT cho mọi người năm 2022. Tổ chức thành công 04 giải (giải Bóng bàn các câu lạc bộ; giải cầu lông các câu lạc bộ; giải bóng chuyền hơi; giải Quần vợt Cúp các câu lạc bộ). Phối hợp tổ chức 05 giải (giải Quần vợt Cúp các câu lạc bộ, giải bóng chuyền trẻ học sinh THPT, giải Bóng bàn Cúp Báo Hà Giang, giải Bóng rổ). Cử đoàn huấn luyện viên, vận động viên tham gia 02 giải do trung ương tổ chức (giải bóng đá Nhi đồng vòng loại khu vực I toàn quốc, kết quả đội bóng của tỉnh đã vượt qua vòng loại để vào vòng chung kết; giải thể dục dưỡng sinh người cao tuổi toàn quốc tại Vĩnh Long, kết quả: đạt 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc, 2 huy chương Đồng). Phong trào thể thao trong công nhân viên chức người lao động, giáo dục thể chất trong nhà trường và trong lực lượng vũ trang ngày càng được quan tâm: 100% số trường thực hiện giáo dục thể chất nội khóa; 87% số trường hoạt động giáo dục thể chất ngoại khóa; cán bộ chiến sĩ trong lực lượng vũ trang trong độ tuổi rèn luyện theo quy định đạt 98%.

Thể thao thành tích cao: Ban hành Quyết định tuyển chọn bổ sung 30 vận động viên vào các năng khiếu hệ đào tạo tập trung tỉnh Hà Giang năm 2022 (gồm môn Đua thuyền, Bắn cung, Điền kinh). Thường xuyên duy trì đào tạo vận động viên với 100 vận động viên tuyển I. Thành lập các đoàn vận động viên tổ chức tập huấn chuẩn bị lực lượng và tham gia thi đấu 08 giải, gồm: Giải Muay Thái toàn quốc; giải vô địch Vovinam các đội mạnh toàn quốc; giải các đội mạnh Wushu toàn quốc; giải vô địch các câu lạc bộ Bóng ném toàn quốc; giải vô địch cup Kickboxing toàn quốc; giải vô địch Pencatsilat toàn quốc; giải Kickboxing mở rộng, giải Vô địch Muay trẻ. Kết quả đạt 19 huy chương các loại (trong đó: 03 huy chương vàng, 07 huy chương bạc, 15 huy chương đồng; 07 VĐV cấp I, 12 VĐV Kịch tướng).

Hoạt động du lịch: đẩy mạnh thông tin tuyên truyền quảng bá du lịch thông qua nhiều hình thức để thu hút khách du lịch đến với Hà Giang. Viết và đưa các tin bài về các lễ hội chào mừng năm mới của các dân tộc diễn ra trên địa bàn tỉnh, cập nhật trên website của ngành quản lý; cung cấp thông tin cho du khách khi đến tham quan Hà Giang. Tham gia chương trình kết nối trực tuyến giới thiệu điểm đến giữa 2 CVĐC toàn cầu UNESCO cao nguyên đá Đồng Văn và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Mine – Yokiyoshidai, Nhật Bản trên nền tảng công nghệ số. Phối hợp Hiệp hội du lịch tỉnh, Tỉnh đoàn tổ chức thành công chương trình “Hành quân theo bước chân anh” thu hút đông đảo khách du lịch và các thành phần tham gia trải nghiệm.

Trong 6 tháng đầu năm 2022 khách du lịch đến Hà Giang ước 1.106 nghìn lượt người, tăng 72% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 73,7% chỉ tiêu kế hoạch giao. Trong đó chủ yếu là khách nội địa 1.098,4 nghìn lượt người, chiếm 99,3%; khách quốc tế 7,6 lượt khách, chiếm 0,7%.

4. Y tế - Xã hội

- *Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19*: Tham mưu cho UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch triển khai các biện pháp phòng chống dịch linh hoạt và hiệu quả, chuyển từ kiểm soát số ca mắc sang kiểm soát số ca nhập viện có nguy cơ cao và rất cao. Ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh; duy trì tốt hệ thống thông tin báo cáo giám sát tình hình dịch; Chỉ đạo các đơn vị y tế các tuyến tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường kiểm tra và đánh giá Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch Covid-19 và dịch viêm đường hô hấp cấp tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Trong 6 tháng đầu năm (Số liệu tính từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 15/6/2022), phát hiện được 116.747 ca bệnh Covid-19 trong toàn tỉnh, số ca F0 hiện đang điều trị 97 (Trong đó: tại bệnh viện tuyến huyện 01 ca, tại cơ sở thu dung, khu cách ly 02, cách ly theo dõi tại nhà 94 ca). Số ca đã khỏi bệnh 116.572, tỷ lệ 99,85%; tổng số người tử vong do Covid-19 là 78 ca.

Duy trì 23 chốt kiểm soát cố định, 12 tổ cơ động và 170 người tham gia thường trực, tuần tra, kiểm soát các đường mòn, lối mở trên biên giới. Lũy kế từ đầu năm 2022 đến nay phát hiện, ngăn chặn 33 vụ/94 người nhập cảnh trái phép; Trung Quốc trao trả Việt Nam 53 vụ/277 người. Trong 6 tháng/2022 đã xét nghiệm 7.567 mẫu PCR, đã có kết quả xét nghiệm 7.567 mẫu (Dương tính 2.142 mẫu). Số mẫu test nhanh 235.677 mẫu (Dương tính 104.644 mẫu). Đến hết ngày 13/6/2022, toàn tỉnh đã có 492.656 người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin phòng COVID-19 (tỷ lệ bao phủ đạt 101,43%) và Tiêm đủ 2 liều cho 484.104 người (đạt 99,67%); 11/11 huyện, thành phố đã triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho đối tượng từ 5 -11 tuổi, kết quả có 89.691 trẻ được tiêm mũi 1 (Tỷ lệ 100,79%). Thực hiện tiêm mũi 2 cho 87.991 trẻ (Tỷ lệ 98,88%); triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho đối tượng từ 5 -11 tuổi, kết quả có 97.496 trẻ được tiêm mũi 1 (Tỷ lệ 71,43%); thực hiện tiêm mũi 2 cho 9.515 trẻ (Tỷ lệ 6,97%); không ghi nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng. Tiến độ cập nhật lên Hệ thống phần mềm quản lý tiến độ tiêm chủng vắc xin Covid-19 với số mũi tiêm thực tế là 1.752.268, số mũi tiêm đã cập nhật lên hệ thống 1.711.643 (Tỷ lệ 97,7%). Đánh giá chung tình hình dịch bệnh trong tầm kiểm soát, tỷ lệ điều trị khỏi bệnh tăng lên, số ca chuyển nặng và tử vong giảm sâu. Các chiến dịch tiêm chủng vắc xin Covid-19 cho các đối tượng nguy cơ đạt hiệu quả cao.

- *Tiêm chủng mở rộng*: Số trẻ < 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vacxin là 7.618/16.221 trẻ, đạt 47% so với kế hoạch; số trẻ đánh giá được bảo vệ phòng

UVSS là 5.400; số trẻ được tiêm nhắc vacxin sởi MR là 6.985; tiêm nhắc vacxin DPT 6.124; số phụ nữ có thai được tiêm phòng UV2 là 2.997.

- *Khám chữa bệnh:* Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân được các tuyến từ tỉnh đến cơ sở duy trì thực hiện tốt. Tổng hợp 6 tháng đầu năm 2022 số lượt khám chữa bệnh chung là 450.226 lượt (khám tại BV và PKKV 288.698 lượt; khám tại xã 161.528 lượt). Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú 70.638; khám dự phòng 196.198. Tổng số ngày điều trị nội trú 428.632, công suất sử dụng giường bệnh chung toàn tỉnh là 89,4%. Số bệnh nhân tử vong tại bệnh viện 69; tổng số xét nghiệm 1.515.882; tổng số siêu âm 88.347; tổng số chụp Xquang 114.949. Ngoài ra thực hiện tốt các hoạt động về Giám định Y khoa, Giám định pháp y.

- *Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm:* Truyền thông ATTP tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm và cộng đồng 1.711 buổi/74.775 lượt người nghe; phát thanh trên loa đài xã, phường, thị trấn, các tổ thôn bản 9.318 buổi; tuyên truyền trên Đài TH-TH 156 lần. Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Kết quả kiểm tra được 3.904 cơ sở, số cơ sở đạt 3.581 chiếm 91,7%, không đạt 323 cơ sở chiếm 8,3% (Trong đó: nhắc nhở 78 cơ sở). Tình hình ngộ độc thực phẩm lũy kế ngộ độc từ đầu năm đến đến ngày 15/6 là 04 vụ, mắc 14, không có tử vong; tỷ lệ tử vong/mắc là 0%; nguyên nhân chủ yếu là do ngộ độc quả rừng, nấm rừng.

- *Kiểm dịch Y tế biên giới:* Kiểm dịch y tế biên giới: Xe ô tô đi, đến các loại 180 lượt (lũy tích 180); khử trùng và kiểm tra phương tiện 87 xe; hành khách xuất nhập cảnh 45 lượt; hàng hóa được kiểm tra 751 tấn; tiếp nhận công dân Việt Nam do Trung Quốc trao trả; xét nghiệm test nhanh COVID-19; thực hiện thu phí kiểm dịch đúng quy định. Đảm bảo quy trình kê khai, kiểm tra thân nhiệt đối với hành khách nhập cảnh, phun khử trùng... trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại khu vực cửa khẩu.

- *Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo các xã biên giới có khó khăn về nhà ở:* giai đoạn 3 được thực hiện từ tháng 12/2021 đến nay, toàn tỉnh tiếp tục hỗ trợ triển khai 297 hộ gồm 04 hộ gia đình chính sách người có công, 21 hộ cựu chiến binh nghèo, 64 hộ nghèo xã biên giới, 208 hộ nghèo xã nội địa (kinh phí cấp từ BCD tỉnh là 126 hộ, còn lại 171 hộ do huyện và các ngành tự vận động), số hộ đã hoàn thành là 156 hộ.

Quá trình triển khai đã có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở, công tác tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và vận động được sự ủng hộ của đông đảo người dân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đã được thực hiện rất tốt mang lại hiệu quả thiết thực.

5. Trật tự - An toàn giao thông

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về chấp hành các quy định của Luật Giao thông đường bộ cho nhân dân trên địa bàn, phòng tránh tai nạn khi tham gia giao thông luôn được

quan tâm. Lực lượng chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trên các tuyến và địa bàn trọng điểm, đồng thời, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm TTATGT, nhất là các hành vi có nguy cơ cao gây TNGT. Kết quả 6 tháng đầu năm 2022 số vụ tai nạn giao thông, số người chết không tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên số trường hợp bị xử lý vi phạm tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, từ 16/12/2021 đến 15/6/2022 đã phát hiện và xử lý 17.921 trường hợp vi phạm an toàn khi tham gia giao thông, tăng 27,64% so với cùng kỳ, bằng 3.881 trường hợp, trong đó: ô tô 2.701 trường hợp, mô tô 14.848 trường hợp, xe đạp và xe máy điện 368 trường hợp; tạm giữ 840 phương tiện; tạm giữ giấy tờ xe và GPLX 503 trường hợp, tước giấy phép lái xe 582 trường hợp. Tổng số tiền phạt do vi phạm giao thông 7.344,8 triệu đồng.

Toàn tỉnh đã xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông đường bộ, tương đương với cùng kỳ; tai nạn đã làm chết 09 người, tương đương so với cùng kỳ; bị thương 05 người, tăng 02 người so với cùng kỳ năm trước.

Hình 9. Tai nạn giao thông 6 tháng đầu năm 2022 (Vụ)



6. Tình hình cháy, nổ và bảo vệ môi trường

- *Tình hình cháy nổ*: Trong 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 10 vụ cháy, không có vụ nổ, số người chết do cháy nổ 02, số người bị thương 0; thiệt hại về tài sản ước 14.575 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy giảm 8 vụ, số vụ nổ giảm 01 vụ, số người chết do cháy nổ tăng 01 người, số người bị thương giảm 01 người; thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra là 14.575 triệu đồng.

Hình 10. Cháy nổ 6 tháng đầu năm 2022

- *Công tác bảo vệ môi trường:* Đã thực hiện phối hợp với Báo Hà Giang và Đài phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục bảo vệ môi trường số tháng 1- 6 năm 2022 và ban hành văn bản hướng dẫn các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố hưởng ứng ngày đất ngập nước thế giới năm 2022, ngày đa dạng sinh học 22/5/2022 và ngày môi trường thế giới 5/6/2022.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn theo Quyết định số 2375/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Giang; kiểm tra, xác nhận hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để đưa vào vận hành chính thức của Công ty cổ phần Đầu tư khoáng sản An Thông; kiểm tra thực trạng công tác thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn toàn tỉnh; kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm, đo đạc, lấy và phân tích mẫu khí thải xả ra môi trường Hạng mục Công trình xử lý bụi, khí thải lò hồ quang điện số 2 thuộc Dự án nhà máy sản xuất ferromangan; tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ lần 1 năm 2022 tại các trạm đo mưa tự động của hệ thống cảnh báo lũ ống, lũ quét .

Đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản năm 2022 và nộp phí nước thải công nghiệp, kết quả có 35 dự án ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường với tổng số tiền 3.721,8 triệu đồng và 10 đơn vị nộp phí nước thải công nghiệp với tổng số tiền 76 triệu đồng. Phối hợp với Quỹ Bảo vệ môi trường để tham mưu giấy xác nhận ký quỹ cho các đơn vị đã thực hiện ký quỹ; rà soát những đơn vị chưa có thông báo ký quỹ để đôn đốc thực hiện; nghiên cứu tham mưu biện pháp xử lý đối với những đơn vị chưa ký quỹ đủ số tiền phải ký quỹ đến năm 2022; hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho các đơn vị đã có Quyết định đóng cửa mỏ. Việc tổ chức triển khai thực hiện mô hình điểm về hướng dẫn phân loại, thu gom xử lý rác

thải sinh hoạt, chất thải rắn tại nguồn đối với xã Nậm Dịch, huyện Hoàng Su Phi phục vụ các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 đảm bảo theo đúng kế hoạch.

7. Tình hình thiên tai

Tính đến 22/6/2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 6 đợt mưa lớn trên diện rộng và 01 đợt rét đậm, rét hại gây thiệt hại về tài sản của nhà nước và nhân dân. Thiên tai không làm thiệt hại về người, tuy nhiên đã gây thiệt hại về vật chất của nhân dân trên địa bàn. Toàn tỉnh tổng số nhà bị hư hại là 425 nhà (bị sập đổ cuốn trôi hoàn toàn 8 nhà; di dời khẩn cấp 41 nhà; bị hư hỏng, lún đổ tường, nước tràn vào 127 nhà; ảnh hưởng do sạt lở đất, đá 249 nhà). Diện tích lúa thiệt bị thiệt hại 179,8 ha; diện tích ngô, lạc và rau màu bị thiệt hại 458,2 ha; diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả bị thiệt hại 47 ha; diện tích lâm nghiệp thiệt hại 9,5 ha; đất ruộng bị vùi lấp, xói lở 5,3 ha. Diệt tích nuôi trồng thủy sản thiệt hại 44,4 ha; gia súc bị chết và cuốn trôi 71 con; trường học và 11 điểm trường bị hư hỏng và ảnh hưởng; đường quốc lộ sạt lở taluy dương 46.230m³; sạt lở taluy âm 430m; đất lấp rãnh dọc và tràn mặt đường 2.009m³; hư hỏng lề đường 1.225m... Đường tỉnh lộ: sạt lở taluy dương 3.361,61m³; bùn đất trôi tràn mặt đường 699,9 m³; sạt taluy âm 398,5 m. Đối với đường giao thông nông thôn đã sạt lở đất đá với khối lượng 163.640 m³; chiều dài sạt lở 2.698 m, cầu tạm dân sinh bị cuốn trôi 3 cái. Ngoài ra bị thiệt hại 01 công trình hệ thống cấp nước suối Sừu; 05 công trình hội trường thôn, nhà làm việc, nhà ăn bị tốc mái và hư hỏng... Ngay sau khi thiên tai xảy ra, lực lượng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp đã kịp thời xuống hiện trường thống kê thiệt hại, huy động lực lượng khắc phục, hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền thông tin dự báo, cảnh báo về phòng, chống thiên tai đến người dân; khuyến cáo người dân không nên đi làm ngoài trời khi đang xảy ra mưa to, thời tiết xấu; tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ để nắm bắt diễn biến của thời tiết và xử lý thông tin kịp thời... Tổng giá trị thiệt hại ước tính 103 tỷ đồng.

Tóm lại, Ngay từ đầu năm, Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” nhằm vừa kiểm soát dịch bệnh, vừa tập trung phát triển kinh tế. Trước tình hình dịch Covid-19 trên phạm vi cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Hà Giang nói riêng có diễn biến khá phức tạp trong quý I, tuy nhiên đến thời điểm quý II/2022 dịch Covid-19 đã được kiểm soát, mọi hoạt động kinh tế trên địa bàn đã khôi phục trở lại. Kết quả 6 tháng đầu năm 2022 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,86%, cao hơn mục tiêu của tỉnh đề ra cho cả năm 2022 (mục tiêu 7,5%). Trong 6 tháng đầu năm 2022 nhiều chỉ tiêu KT-XH thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, đã tác động tốt đến mọi mặt của đời sống xã hội của người dân trên địa bàn. Dự báo 6 tháng cuối năm 2022 tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn sẽ đạt được mục tiêu đề ra. Do vậy, các cấp, các ngành tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đã đạt được trong 6 tháng

đầu năm, đồng thời khắc phục tồn tại, hạn chế để chủ động trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2022 đã đề ra, trong đó tập trung chỉ đạo vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) *Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19*: Với mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân. Dịch Covid-19 được kiểm soát tốt sẽ góp phần quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế, do vậy Ngành Y tế tiếp tục chủ động các điều kiện cho công tác tiêm phòng cho trẻ dưới 5 tuổi khi có chỉ đạo của Chính phủ; tham mưu cho Tỉnh các giải pháp củng cố trạng thái bình thường mới để đảm bảo vừa thích ứng an toàn vừa phục hồi và phát triển kinh tế.

(2) *Lĩnh vực nông nghiệp*: tập trung chỉ đạo thâm canh, chủ động phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2022. Xây dựng và khẳng định thương hiệu các sản phẩm nông sản đặc trưng ở những vùng có điều kiện thổ hưỡng phù hợp gắn với phát triển du lịch và tiêu thụ sản phẩm dựa trên nền tảng số. Cần làm tốt công tác dự báo về sâu bệnh để có biện pháp phòng trừ, nhất là diễn biến đối với sâu bệnh hại ngô. Không chủ quan trong việc phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch Tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò; hướng dẫn bà con nông dân tổ chức tái đàn lợn, đàn gia cầm an toàn. Thực hiện thâm canh, đưa giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; mở rộng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế cao; tập trung vào sản xuất nông sản sạch, an toàn.

(3) *Lĩnh vực công nghiệp*: theo kết quả đánh giá 6 tháng đầu năm 2022 thì một số doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực sản xuất công nghiệp chế biến còn khó khăn về nguyên liệu đầu vào, chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm, tính cạnh tranh hàng trong nước không cao, khó khăn về tài chính, khó khăn về tuyển dụng lao động... đây là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chính vì vậy cần tập trung đẩy mạnh các hoạt động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trong nước... Quản lý và vận hành tốt các nhà máy thủy điện; duy trì sản lượng các nhà máy hoạt động chế biến khoáng sản để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước; đôn đốc các nhà máy thủy điện đang đầu tư xây dựng đẩy nhanh tiến độ để đi vào hoạt động.

(4) *Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công*, phấn đấu tỷ lệ giải ngân đạt 100%; thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án hạ tầng chiến lược để thúc đẩy phát triển kinh tế xã- hội trên địa bàn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công tác đầu tư, giải phóng mặt bằng. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thu hút đầu tư trọng điểm, như: Dự án Trung tâm thương mại, Trang trại chăn nuôi bò sữa công nghệ cao, Dự án chuỗi liên kết được liệu Bông Sen Vàng và các dự án khu đô thị mới...Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hợp tác

xã, hộ kinh doanh khơi thông nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

(5) *Lĩnh vực thương mại*: Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch; thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh hiệu quả. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng website, nâng cao trình độ để tham gia xúc tiến, quảng bá, trao đổi, mua bán trên Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh và các trang thương mại điện tử theo thỏa thuận hợp tác xã với tập đoàn FPT.

(6) *Hoạt động du lịch*: hiện nay dịch Covid-19 cơ bản đã được khống chế trong phạm vi cả nước, các hoạt động kinh tế đã trở lại trạng thái bình thường. Do vậy các cơ quan quản lý du lịch cần đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá kích cầu du lịch trong trạng thái bình thường mới. Tiếp tục triển khai Đề án phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn theo kế hoạch; có chính sách thu hút đầu tư phát triển ngành du lịch có chất lượng cao và khuyến khích hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng du lịch gắn với việc tăng cường sinh kế cho người dân thông qua phát triển du lịch cộng đồng; gắn du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo tồn giá trị khảo cổ và cảnh quan Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn.

(7) Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển, ứng dụng và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp; tạo điều kiện để thúc đẩy sự gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp để ứng dụng các nghiên cứu khoa học vào trong thực tiễn sản xuất kinh doanh. Nâng cao chất lượng hoạt động của Thư viện điện tử khoa học và công nghệ tỉnh Hà Giang để chia sẻ những kinh nghiệm áp dụng KH-CN trong đời sống và sản xuất. Bên cạnh đó UBND tỉnh cần triển khai kịp thời các chính sách để các ngân hàng thương mại thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh; đồng thời có giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng dịch Covid-19./.

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp & PBTT;
- VP Tỉnh uỷ;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KH - ĐT;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu VT.

CỤC TRƯỞNG

Trần Vĩnh Nội